

# BÁO CÁO THỰC HIỆN NGHIÊN CỨU NĂM 2010



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SAO MAI TÂN AN GIANG



KHU ĐÔ THỊ CAO CẤP SAO MAI

An Giang, ngày 28 tháng 3 năm 2011



D án Khu ô th cao c p Sao Mai Thành ph Hòa Bình



**TH NG  
C ACH T CH H I NG QU NTR**

Kính th a: *Toàn th Quý c ông Công ty c ph n ut và  
xây d ng Sao Mai t nh An Giang*

Thay m t H QT, tôi xin nhi t li t chào m ng và nói l i c m  
n sâu s c n toàn th quý c ông vì ã tin t ng, ng h  
công ty trong th i gian qua!

Th a quý c ông! Cu c kh ng ho ng tài chính l n nh t trong vòng 80 n m qua ã i  
qua, song n m 2010 v n c coi là m t n m b n b i v i n n kinh t th gi i. Trong  
khi chính ph các n c ang d n s c kh c ph c h u qu c a cu c kh ng ho ng, thì  
nh ng bi n ng l n l i xu t hi n trên th tr ng ti n t , giá vàng liên ti p phá k l c, giá  
đ u và USD t ng lên m c cao nh t trong vòng 2 n m qua ã y n n kinh t th gi i r i  
vào tình th khó d oán. N m qua, chúng ta luôn k v ng mãnh li t v i ni m tin vào n n  
kinh t th gi i s ph c h i thông qua chính sách i u ti t kinh t v mô c a chính ph các  
n c nói chung và Vi t Nam nói riêng. M c dù các chính sách này b c u ã phát huy  
tác đ ng, nh ng kéo theo ó là nh ng bi n ng b t th ng c a th tr ng tài chính ti n  
t . L n u tiên sau 80 n m, khái ni m “chi n tranh ti n t ” tr l i do các n c ua nhau  
h th p t giá c a ng n i t so v i ngo i t m nh tìm cách y m nh xu t kh u và  
thúc y s ph c h i kinh t , vô tình ã gây r i môi tr ng th ng m i toàn c u, d n n  
c n tr s ph c h i kinh t .

Do nh ng khó kh n chung c a n n kinh t th gi i, Chính ph Vi t Nam c ng a ra các  
gi i pháp nh m n nh kinh t v mô. Trong ó có vi c h n ch cho vay phi s n xu t, c  
bi t là l nh v c b t ng s n vô tình ã làm ch m ti n u t và khai thác các đ án  
c a công ty trong n m 2010. Riêng l nh v c ch bi n th y s n xu t kh u chúng ta ph i  
i m t v i nhi u khó kh n do thi u nguyên li u đ n n giá t ng cao, rào c ng thu quan  
c ng nh nh ng tiêu chu n kh c khe c a m t s n c nh p kh u.

Vì v y, t n t i và phát tri n trong giai o n kh ng ho ng kinh t ch a ch m đ t, ngu n  
v n th c hi n đ án b eo h p. Ban lãnh o công ty ã th ng nh t ch tr ng u tiên u  
t nh ng đ án đ th c hi n, có tính kh thi cao và thu h i v n nhanh. i v i các đ án  
t i m n ng, mang ý ngh a chi n l c thì dần trải ti n u t , tr c m t t p trung hoàn  
t t th t c pháp lý t o thu n l i cho vi c u t đ án sau này. V l nh v c th y s n,  
nh ng n m qua công ty ã liên k t ch t ch và phát tri n b n v ng v i ng i nuôi nên bài  
toán v vùng nguyên li u ph c v nhà máy ch bi n th y s n xu t kh u ã có l i gi i áp.

Bên c nh ó, ban lãnh o Công ty ã linh ho t m r ng phát tri n kinh doanh a ngành  
ngh mà tr ng tâm là các ngành d ch v ã mang l i hi u qu nh m gi m r i ro trong



kinh doanh. K t q a, công ty chúng ta ã duy trì c ho t ng s n xu t kinh doanh, t ng tr ng n m sau cao h n n m tr c và không ng ng m r ng quy mô ho t ng.

V i nh ng k t qu ã t c, chúng ta c ng không nên ch quan, nóng v i, t mẫn mà c n ph i n l c nhi u h n n a. Trong tình hình th tr ng tài chính có nhi u b t n nh hi n nay, òi h i m i thành viên trong công ty chúng ta ph i cùng chung s c, chung lòng a công ty n giai o n phát tri n m i. M i c ông c n ph i gi v ng ni m tin i v i Ban lãnh o cùng toàn th cán b công nhân viên công ty c v , ng viên ni m h ng say làm vi c c a h . Làm c i u ó, tôi tin r ng chúng ta s hoàn thành các ch tiêu k ho ch kinh doanh n m 2011 và t ng b c ph n u a th ng hi u Sao Mai An Giang tr thành m t t p oàn kinh t l n m nh trong khu v c và c n c.

Tr c khi d t l i, tôi xin thay m t H i ng qu n tr , Ban Giám c g i l i chúc s c kh e n toàn th Quý c ông, chúc cho s h p tác c a m i chúng ta luôn hi u qu , chúc cho mái nhà chung c a i gia ình công ty Sao Mai luôn h ng th nh và phát tri n b n v ng.

Trân tr ng kính chào!

**T/M H I NG QU N TR**

**Ch t ch**

**K s Lê Thanh Thu n**





## L CH S HO T NG C A SAO MAI AN GIANG

### I. NH NG S KI N QUAN TR NG

#### 1. Thành l p

- Công ty CP ut và Xây d ng Sao Mai t nh An Giang c thành l p theo Quy t nh s 000450/GP/TLDN-03 do y Ban nhân dân t nh An Giang c p ngày 05/02/1997.
- Ngày 15/03/1997, Sao Mai An Giang chính th c i vào ho t ng theo gi y ch ng nh n ng ký kinh doanh s 064828 do S K ho ch & ut t nh An Giang c p v is v n i ul ban u là 905.000.000 ng.
- Tên y : **CÔNG TY C PH N U T VÀ XÂY D NG SAO MAI T NH AN GIANG.**
- Tên vi t t t : SAOMAI CONSCORP.
- Tên vi t t t b ng ti ng n c ngoài: Sao Mai Construction Corporation.
- Bi u t ng :



- a ch : 326 Hùng V ng, ph ng M Long, TP. Long Xuyên, t nh An Giang.
- i n tho i : 076 3840 138 Fax: 076 3840 139.
- Website : www.saomaiag.vn Email: [saomaiag@saomaiag.vn](mailto:saomaiag@saomaiag.vn)
- Mã s thu : 1600169024.

#### 2. Quá trình t ng v n i ul :

Trong quá trình phát tri n, Công ty ã nhi ul n t ng v n i ul nh sau:

- **T ng v n l n 1:** T ng v n i ul t 905.000.000 ng lên 2.520.000.000 ng theo Ngh quy t H C s 09/1997/NQ-H C ngày 27/11/1997
  - Th i gian th c hi n: Tháng 12 n m 1997
  - i t ng phát hành: C ông sáng l p
  - S l ng phát hành: 80,75 c phi u, m nh giá 20.000.000 ng/c ph n
  - T l phân ph i: Theo t l n m gi c a c ông sáng l p
  - Giá phát hành: 20.000.000 ng/c phi u
- **T ng v n l n 2:** T ng v n i ul t 2.520.000.000 ng lên 25.200.000.000 ng theo Ngh quy t H C s 12/2000/NQ-H C ngày 31/12/2000.
  - Th i gian th c hi n: Tháng 02 n m 2001
  - i t ng phát hành: C ông sáng l p



- Số lượng phát hành: 1.134 c phi u, mệnh giá 20.000.000 ng/c ph n
  - Tỷ lệ phân phối: Theo tỷ lệ nắm giữ các công sáng lập
  - Giá phát hành: 20.000.000 ng/c phi u
  - **T ng v n l n 3:** T ng v n i u l t 25.200.000.000 ng lên 32.820.000.000 ng theo Nghị quyết HĐQT số 05/2004/NQ-HC ngày 14/05/2004.
    - Thời gian thực hiện: Tháng 06 tháng 2004
    - Nội dung và tỷ lệ phân phối: thu nhận giá các công sáng lập theo tỷ lệ sở hữu
    - Số lượng phát hành: 381 c phi u, mệnh giá 20.000.000 ng/c ph n
    - Giá phát hành: 20.000.000 ng/c phi u
  - **T ng v n l n 4:** T ng v n i u l t 32.820.000.000 ng lên 49.563.000.000 ng theo Nghị quyết HĐQT số 07/NQ-SM ngày 01/08/2007
- T ng số lượng phát hành: 1.718.000 c phi u, mệnh giá 10.000 ng/c ph n. Trong đó:

Phát hành cho người lao động (Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và người lao động trong Công ty)

- Số lượng phát hành: 164.000 c ph n (t ng ng 1,64 t ng mệnh giá)
- Ngày chốt danh sách: 15/10/2007
- Tỷ lệ phân bổ quyền: Theo danh sách do HĐQT phê duyệt
- Giá phát hành: 10.000 ng/c ph n
- Ngày phát hành: 24/10/2007

Phát hành lần đầu ra công chúng theo hình thức ưu đãi:

- Số lượng phát hành: 1.510.300 c ph n (t ng ng 15,103 t ng mệnh giá)
- Ngày phát hành: 24/10/2007
- Ngày bắt đầu chào bán: 24/10/2007
- Ngày kết thúc chào bán: 05/12/2007
- Giá trúng bình quân làm tròn: 104.000 ng/c ph n
- Thời hạn ký mua: Từ ngày 24/10/2007 đến ngày 05/11/2007
- Thời gian thanh toán tiền mua c phi u: Từ ngày 14/11/2007 đến ngày 05/12/2007
- Ngày kết thúc chuyển giao c phi u: 20/12/2007



- **Tổng vốn liếng:** Tổng vốn liếng 49.563.000.000 đồng lên 99.126.000.000 đồng theo Nghị quyết Hội đồng 02/2009/NQ-HĐ ngày 16/10/2009.
  - Tỷ lệ phân bổ quy định: 1:1
  - Ngày phát hành: Từ 14/11/2009 đến 21/11/2009
  - Số lượng phát hành: 4.956.300 chứng khoán
  - Hình thức phát hành: Phát hành chứng khoán cho công nhân viên chức và người lao động phân phối.

**3. Nhiệm vụ và phát hành chứng khoán**

- Ngày 24/12/2009, Công ty Cổ phần và Xây dựng Sao Mai tỉnh An Giang được Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh chính thức cấp giấy Chứng nhận ký nhiệm vụ và phát hành chứng khoán số 173/QĐ-SGDCK TP.HCM.
- Ngày 18/01/2010, chứng khoán Công ty Cổ phần và Xây dựng Sao Mai tỉnh An Giang chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
- Ngày 07/11/2010, Ủy ban Chứng khoán đã thông qua phương án phát hành chứng khoán tổng vốn liếng 99,126 tỷ đồng lên 401,452 tỷ đồng tại Nghị quyết Ủy ban Chứng khoán số 31/NQ-DHCDĐT/2010.
- Ngày 30/12/2010, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp cho công ty Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán số 771/UBCK-GCN và hiện nay công ty đang hoàn tất việc chào bán chứng khoán tổng vốn liếng.

**4. Các sự kiện khác**

Vì những tin tức và thành tựu trong quá trình phát triển, Sao Mai An Giang ngày càng khẳng định được thế đứng vững chắc của mình trên thị trường và đã vinh dự trao tặng nhiều giải thưởng uy tín:

**BẢNG TÓM TẮT THÀNH TÍCH**

Thời gian	Thành tích
Năm 2007	Tổng Công ty Cổ phần và Xây dựng Sao Mai được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tặng thưởng Bằng khen đã có thành tích chấp hành tốt các chính sách thuế năm 2007.
	Chủ tịch UBND tỉnh An Giang tặng Bằng khen đã có nhiều đóng góp cho Hội chợ triển lãm thương mại – Du lịch Cửa khẩu quốc tế Tỉnh Biên An Giang 2007.
	UBND tỉnh An Giang công nhận danh hiệu Doanh nghiệp Văn hóa năm 2007.
Năm 2008	Ủy ban Chứng khoán tỉnh An Giang tặng Bằng khen là Doanh nhân tiêu biểu năm 2008.
	Phòng Thương mại và Công nghiệp tỉnh tặng Bằng khen là Doanh nhân tiêu biểu
	Hội thi đua khen thưởng Trung ương tặng Danh hiệu “Vinh quang Vì t



Th i gian	Thành tích
	Nam".
N m 2009	c UBND t nh An Giang t ng B ng khen v vi c ã có thành tích xu t s c 6 trong s n xu t kinh doanh, góp ph n vào vi c phát tri n kinh t xã h i t nh An Giang.
	c UBND t nh An Giang t ng B ng khen là Doanh nhân tiêu bi u n m 2009.
	c UBND t nh ng Tháp t ng B ng khen v vi c ã có thành tích xu t s c trong s n xu t kinh doanh, góp ph n vào vi c phát tri n kinh t xã h i t nh ng Tháp.
	c UBND t nh B n Tre t ng B ng khen v vi c ã có thành tích xu t s c trong s n xu t kinh doanh, góp ph n vào vi c phát tri n kinh t xã h i t nh B n Tre.
N m 2010	c UBND t nh An Giang t ng b ng khen v vi c ã có thành tích xu t s c trong vi c phát tri n kinh t xã h i c a a ph ng, tham gia phong trào thi ua c a t nh
	c UBND t nh An Giang t ng c n v thi ua xu t s c
	c công nh n ng b trong s ch, v ng m nh. Trong ó có 15 ng viên c t ng b ng khen hoàn thành xu t s c nhi m v chính tr , kinh t xã h i.



**LP** LAM PHUC DESIGN JSC.  
 Cầu Long building, 124, Second floor,  
 25/01, 13 Ward, Ho Chi Minh city, Viet Nam  
 Bình Thạnh dist - Ho Chi Minh city, Viet Nam  
 Tel: (84 8) 54452103 - Fax: (84 8) 54452102





## II. QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN

### 1. Ngành nghề kinh doanh

- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, nông nghiệp công nghiệp, công trình thủy lợi, công trình ngầm dân dụng; Sản phẩm công nghiệp; Xây dựng dân dụng.
- Sản xuất và mua bán vật liệu xây dựng, khai thác cát, sỏi; Sản xuất bột ma túy; Sản xuất mua bán trầm xây dựng.
- Kinh doanh bất động sản, nhà nghỉ dưỡng lão, dịch vụ khách sạn, nhà hàng, kinh doanh phòng hát karaoke; Dịch vụ ăn uống, giải khát, các dịch vụ du lịch, dịch vụ massage; Dịch vụ và kinh doanh internet.
- Lắp đặt hệ thống điều hòa không khí, làm lạnh, kho lạnh, điều hòa trung tâm; Lắp đặt hệ thống thang máy, cầu thang, băng chuyền công nghiệp; Lắp đặt hệ thống bơm nước, điều hòa không khí; Lắp đặt các thiết bị điện lạnh, tủ lạnh và kho lạnh nhà máy thủy điện;
- Mua bán thiết bị điều hòa nhiệt độ, thiết bị vệ sinh (lò sưởi kim loại, hệ thống sưởi bằng nước nóng, nước lạnh); Mua bán linh kiện internet, viễn thông và điều kiện;
- Nuôi trồng, chế biến thủy sản; mua bán cá và thủy sản;
- Đào tạo nghề và giảng dạy nghề làm việc nước ngoài;
- Tư vấn pháp lý.

Trong đó, ngành nghề mang lại thu nhập chính là **kinh doanh bất động sản**.

### 2. Tình hình hoạt động

Hàng năm hoạt động và phát triển, Công ty luôn tận dụng là một trong những doanh nghiệp có bề dày kinh nghiệm và lực lượng xây dựng và kinh doanh bất động sản. Hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty là thi công các công trình dân dụng, công nghiệp có qui mô lớn; Quy hoạch dự án khu dân cư, khu đô thị và kinh doanh nhà hàng, khách sạn và nhà cho thuê; Xuất khẩu thủy sản,....

Sơ lược về thành lập, phát triển trong 05 năm gần đây của Sao Mai: Tổng giám đốc công ty là Tổng giám đốc công trình có giá trị lớn như: Hệ thống thu gom nước công nghiệp và dân dụng; Nhà máy chế biến thủy sản và các công trình phụ trợ của nhà máy tại xã Bình Thành, huyện Lập Vò, tỉnh Tháp Việt Nam giá trị trên 100 tỷ đồng; Công trình Nhà máy bột cá Kiên Hùng tỉnh Kiên Giang giá trị gần 12 tỷ đồng; Khu du lịch Hòn Tràm Kiên Giang, Chư Gia Nghĩa tỉnh Lâm Đồng, Chư Kiển tỉnh Lâm Đồng, Trại Công An tỉnh An Giang và Ngân hàng Ngoại thương tỉnh Tháp,.... các công trình đầu tư mới, chủ yếu theo yêu cầu của chủ đầu tư. Ngoài ra, công ty cũng đã thực hiện thành công các dự án khu đô thị, khu dân cư có quy mô lớn như: Khu đô thị cao cấp Sao Mai Khóm Bình Khánh 3; Khu dân cư phường 7 thị xã Bến Tre, Khu dân cư Thủ Đức mới – Dịch vụ Sao Mai tại Phường Châu



Phú B, Th xã Châu Đức, An Giang; Khu dân cư Sao Mai thị trấn M Long, TP. Long Xuyên, An Giang (Lô kết Thành phố).

Trong những năm qua công ty luôn hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước và xã hội. Tổng thu nhập Giỏi khen. Bên cạnh đó công ty còn có Ủy ban nhân dân các tỉnh An Giang, tỉnh Tháp, Bến Tre tặng bằng khen cho thành tích đóng góp xuất sắc vào nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội địa phương.

### III. NHỮNG PHÁT TRIỂN

#### 1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Mở rộng hoạt động kinh doanh có lãi, nâng cao năng suất hàng năm, nâng cao thu nhập cho người lao động;
- Tận dụng kinh doanh ngành nghề và trở thành tập đoàn hàng đầu về kinh doanh Bất động sản và thủy sản.

#### 2. Chỉ tiêu phát triển trung và dài hạn

Vì những mục tiêu nêu trên thì chỉ tiêu phát triển trung, dài hạn của công ty sẽ tập trung vào các nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

##### **V Về nhân số :**

- Hoàn thiện Ban tài chính giúp Hội đồng quản trị trong việc huy động nguồn vốn đầu tư các dự án và sản xuất có hiệu quả nguồn vốn. Nghiên cứu xuất các chính sách về chi phí của công ty hàng năm yết trên thị trường chứng khoán;
- Xây dựng chế độ đãi ngộ, thưởng và phúc lợi phù hợp nhân viên, khuyến khích người lao động hăng say làm việc và gắn bó lâu dài với công ty;
- Tiếp tục đào tạo, phát triển nguồn nhân lực theo hướng kỹ thuật và thực hành các lĩnh vực nâng cao tay nghề cho công nhân;
- Tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo của Ban Giám đốc, tổ chức toàn thể giúp công ty vượt qua những khó khăn, thách thức hoàn thành nhiệm vụ.

##### **V Về kinh doanh :**

- Tăng cường sự hợp tác giữa các thành viên trong ban lãnh đạo;
- Nâng cao chất lượng phục vụ và mở rộng thị trường tiêu thụ;
- Phát huy các tiềm năng sẵn có về nguồn lực và vị trí địa lý, phát triển tổng hợp các ngành và hiệu quả lĩnh vực Nông – Lâm – Thủy sản theo mô hình quy trình khép kín;
- Đầu tư phát triển lĩnh vực du lịch nghỉ dưỡng, du lịch nghỉ mát thu nhập lớn, nhân cho Công ty thực hiện các dự án, xây dựng và triển khai như: Resort Sao Mai thị trấn Bà Rịa - Vũng Tàu; Khu nghỉ dưỡng 4 sao - trung tâm mua sắm - giải trí tại TP. Long Xuyên, An Giang; Khu du lịch Núi Trà Sơn An Giang; Khu du lịch Núi Cấm - An Giang;



- o S m hoàn thành vì c góp v n vào các công ty con; Công ty liên doanh, liên kết nh ng ký. Tỉ p t c ph i h p v i Công ty c ph n u t & phát tri n a Qu c Gia xúc ti n nhanh các th t c còn l i tri n khai u t D án Khu công nghi p và C ng bi n qu c t IDI và các d án B t ng s n t i t nh ng Tháp.





## BÁO CÁO C Á H I NG QU N TR

### I. NH NG NÉT N IB T TRONG N M

- T ch c thành công i h i ng c ông th ng niên và i h i c ông b t th ng n m 2010 thông qua ph ng án phát hành c phi u t ng v n i u l và các v n khác thu c th m quy n c a i h i ng c ông;

- Trình H C công ty thông qua u t đ án Khu dân c Bình Khánh 5, qui mô 34,88 ha, t ng kinh phí là 1.933 t ng;

- V n i u l công ty không t ng nh ng các ch tiêu v doanh thu, l i nhu n và EPS u t ng so v i n m 2009;

- Bên c nh ó, công ty ã hoàn t t vi c n p t i n s đ ng t cho ba (3) đ án Khu dân c T nh Biên, Châu Phú và Tri Tôn.

### II. TÌNH HÌNH TH CHI NSO V IK HO CH

K t thúc n m 2010, m c dù doanh thu và l i nhu n sau thu ch a t k ho ch ã ra, do trong n m công ty không th c hi n xong vi c t ng v n i u l u t hoàn thành các đ án b t ng s n a vào khai thác nh đ ki n. Tuy nhiên v i s hi u bi t và l ng tr c c nh ng khó kh n c a ngành c ng v i vi c i u hành linh ho t và th ng xuyên bám sát ch o công vi c c a H i ng qu n tr , Ban t ng giám c, cùng s n l c c a toàn th CBCNV, Công ty c ng ã t c k t qu kinh doanh áng trân tr ng. C th nh sau:

*n v tính: t ng*

Ch tiêu	K ho ch	Th c hi n	T ng gi m so V i k ho ch	
			S tuy t i	%
1. Doanh thu thu n	650	553	(97)	(14,92)
2. L i nhu n sau thu	200	157	(43)	(21,50)

### III. NH NG THAY ICH Y U TRONG N M

- i h i c ông th ng niên n m 2010 ã thông qua vi c b u b sung hai (02) thành viên H i ng qu n tr không i u hành phù h p v i i u l công ty là “T ng s thành viên H i ng qu n tr c l p không i u hành ph i chi m ít nh t m t ph n ba t ng s thành viên H i ng qu n tr “. ng th i i h i c ng thông qua vi c bãi nhi m t cách thành viên H i ng qu n tr c a Ông Võ Qu c Chánh. Nh v y thành



viên H i ng qu n tr Công ty t ng t n m (05) thành viên lên sáu (06) thành viên.  
ng th i b u l i nhi m k m i c a H i ng qu n tr t n m 2010 – 2015.

- Chuy n nh ng ph n v n góp vào công ty IDI sang cho các t ch c, cá nhân khác em l i l i nhu n cho công ty hàng t ng và mua l i v i giá u ã i c a t t ng v n t 228 lên 380 t ng.

#### IV. TRI N V NG VÀ K HO CH N M 2011

##### 1. Tri n v ng

##### 1.1 Ngành b t ng s n

- Th tr ng b t ng s n khó có kh n ng ph c h i trong ng n h n, khi các y u t v chính sách không ng h cho s t ng tr ng trong ng n h n c a th tr ng;
- V i áp l c l m phát và gi m giá t i n t , nhi u kh n ng chính sách t i n t th t ch t s t i p t c duy trì trong quý 1 và quý 2/2011. Vi c gi m lãi su t trong th i gian t i s tr nên khó kh n h n và là l c c n i v i dòng t i n ch y vào b t ng s n;
- Tri n v ng dài h n c a th tr ng b t ng s n n t kh n ng duy trì t c phát tri n kinh t c a Vi t Nam. T c t ng tr ng GDP n m 2011 có th t 7%. ây chính là y u t quan tr ng n nh và phát tri n th tr ng b t ng s n;
- Ngoài ra, dân s c a Vi t Nam ang t ng tr ng m c cao d n n nhu c u v nhà c ng t ng theo. Hi n t ng nh ng gia ình khá gi , có tích lu chút ít t u nhà Hà N i, Sài Gòn và các ô th l n ang là xu h ng khá rõ nét c a t n c trên ng ô th hoá. V i 86 tri u dân, Vi t Nam có s dân ng th 13 trong t ng s 218 n c và vùng lãnh th trên th gi i, trong khi di n tích ch ng th 64. V i 260 ng i/km<sup>2</sup>, Vi t Nam có m t cao g p ôi các n c ông Nam Á và g p trên 5 l n c a th gi i. Trong khi ó, dân c ô th ch chi m 30% trong t ng dân s . Theo kinh nghi m c a các n c i tr c, cùng v i t c phát tri n kinh t , t l dân s ng các ô th s t ng d n t 30% lên kho ng trên 50% trong vòng 10 n m t i.

Cùng v i t c ô th hoá, s kh i s c c a n n kinh t c ng ang h p d n c ng ng ng i Vi t n c ngoài và c ng ng n c ngoài có quan h v i Vi t Nam. S l ng ng i n c ngoài g c Vi t v n c ngày càng ông. Xu h ng l i, nh c lâu dài n i quê cha t t ang tác ng áng k t i c u c a th tr ng. L c l ng ng i n c ngoài làm vi c cho các v n phòng i di n và các t ch c qu c t ngày càng ông o c ng góp ph n làm t ng c u cho th tr ng nhà t.

T l dân s ô th t ng, m c s ng cao lên, nhu c u v t t ng theo. S t ng tr ng không ng ng v nhu c u b gi i h n b i qu t và s b t c p ngu n cung v nhà khi n giá nhà t liên t c b y lên. ây c ng chính là c h i và là c s quan tr ng các doanh nghi p trong ngành t i p t c m nh d n u t vào các d án b t ng s n.

- Trong th i gian t i, các d án b t ng s n s t i p t c ch ng l i t quy ho ch và c i t o c s h t ng c a nhà n c. Vi c hoàn thi n c s h t ng s t o i u ki n cho th tr ng b t ng s n t ng tr ng m nh;



- Bên cạnh đó, Sao Mai còn có nhu cầu thu nhập từ các công ty đang nắm giữ thị trường nội địa giá thành tăng cao, đồng thời các dự án công ty thực hiện thu được phân bổ bán ra theo phân khúc thị trường trung bình (chủ yếu cho người có nhu cầu thực phẩm không phải là người cao cấp), tập trung tại các đô thị trung thu cấp và vùng thị trấn, thị xã. Hiện tại nhu cầu của nhà tại các khu vực này rất cao, công ty năm 2010 trong khi tình hình kinh doanh bất ổn nên các ngành gặp khó khăn, công ty vẫn khai thác tất cả các dự án mang về doanh thu 258,38 triệu đồng tăng 102,42% so với năm 2009 tăng 130,7 triệu đồng, góp phần làm tăng ngân sách thu nhập của công ty trong năm 2010.

## 1.2 Ngành thủy sản

Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (Vasep), năm 2011 xuất khẩu thủy sản Việt Nam sẽ gặp nhiều khó khăn như doanh nghiệp khó tiếp cận vay vốn sản xuất, chế biến và xuất khẩu là tình trạng thiếu nguyên liệu và nhân công. Tuy nhiên, do nhu cầu thủy sản thế giới vẫn tiếp tục tăng mạnh, cùng với tình hình sản phẩm ngư nghiệp cung cấp thủy sản khai thác và nuôi trồng mới sản xuất, bên cạnh đó là các giải pháp nhằm nâng cao tình hình xuất khẩu thủy sản của Chính phủ, dự báo năm 2011 kim ngạch xuất khẩu thủy sản Việt Nam sẽ đạt 5 tỷ USD. Trong đó, cá tra vẫn là mặt hàng chủ lực của thủy sản Việt Nam, chính vì thế việc liên kết với IDI trong lĩnh vực xuất khẩu cá tra sẽ giúp công ty đa dạng hóa ngành nghề, góp phần làm tăng lợi nhuận và giải quyết việc làm cho người lao động.

## 1.3 Ngành xây dựng

- Thị trường khó khăn nhất của ngành xây dựng là năm 2008, khi giá thép tăng 90%, giá cát tăng 300%, xi măng tăng 25%, công nhân giá nhân công và lãi suất vay ngân hàng gia tăng mạnh mẽ khi nhu cầu doanh nghiệp xây dựng sụt giảm đáng kể. Tuy nhiên, từ cuối năm 2008, giá các loại VLXD chính như xi măng, thép giảm, duy trì mức khá ổn định và theo thống kê năm 2008 sản lượng ngành xây dựng vẫn tăng cao gần 100 nghìn triệu đồng;
- Do đó, năm 2011 mức độ kinh tế đang khó khăn do tình hình lạm phát tăng cao, công ty theo dõi sát tình hình ngành xây dựng và có kế hoạch phát triển do hoạt động công các công trình dân dụng tiếp diễn và khá sôi nổi. Ngoài ra, khu vực xuất khẩu xây dựng công nghiệp cũng đang mở rộng khai thác thị trường như: Giao thông, thủy lợi, điện,.... Bên cạnh những công trình đang thi công, một loạt các dự án BOT xây dựng, công nghệ và quản lý của Chính phủ thông qua trong 2010 dự kiến sẽ tiếp tục thực hiện trong năm 2011. Vì vậy, năm 2011 ngành xây dựng vẫn có kế hoạch phát triển mạnh mẽ từ các chi tiêu cao là rất khó;
- Về phía Sao Mai còn có các dự án bất ổn nên kèm theo thu nhập cho việc nhận thầu xây dựng công trình.

**1.4 Ngành dịch vụ:** Nguồn thu chính tập trung vào việc cho thuê Khu resort tại huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu và Khu nghỉ mát Agifish, An Giang. Việc đầu tư Khu



c xã Agifish đã có nguồn thu nhập do cho thuê dài hạn, còn Khu resort thì huyện Tân Thành các năm qua luôn khai thác hết công suất và hiện đang mở rộng đáp ứng nhu cầu du khách thì áp dụng nói riêng và Vùng Tàu nói chung.

**2. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và chi phí năm 2011:**

Theo dự báo thì thời gian tiếp theo sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn do chủ nhân hàng loạt thay đổi liên tục chính sách ngành và chính sách tài chính, đặc biệt là lĩnh vực phí sản xuất. Do đó, năm 2011 Hội đồng quản trị công ty không đặt mục tiêu tăng trưởng mạnh mẽ, mà chủ yếu tập trung vào việc ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tính như trên, Hội đồng quản trị công ty đã thẩm định xây dựng kế hoạch doanh thu và lợi nhuận cho năm tài chính 2011 như sau:

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2010	Kế hoạch năm 2011	KH/TH (%)
<b>1. Doanh thu thu nhập</b>	<b>553.190.875.290</b>	<b>883.150.896.679</b>	<b>159,65</b>
- Chuyển nhượng quyền sử dụng đất	258.376.123.716	310.051.348.459	
- Các công trình xây dựng	27.381.090.909	41.071.636.364	
- Dịch vụ, khách sạn	5.678.818.948	8.518.228.422	
- Hàng hóa (Xuất khẩu cá, khác)	261.754.841.717	523.509.683.434	
<b>2. Giá trị hàng bán</b>	<b>378.283.641.906</b>	<b>663.801.294.153</b>	
- Chuyển nhượng quyền sử dụng đất	107.339.166.647	128.806.999.976	
- Các công trình xây dựng	19.230.912.846	28.846.369.269	
- Dịch vụ, khách sạn	5.875.817.097	8.813.725.646	
- Hàng hóa (Xuất khẩu cá, khác)	245.837.745.316	497.334.199.262	
<b>3. Lợi nhuận gộp</b>	<b>174.907.233.384</b>	<b>219.349.602.526</b>	<b>125,41</b>
4. Doanh thu hoạt động tài chính	41.188.892.299	47.432.910.191	
5. Chi phí Tài chính	15.265.806.875	15.699.307.593	
6. Chi phí bán hàng	16.439.717.224	18.905.674.808	
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	14.889.706.829	16.464.940.594	
<b>8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>169.500.894.755</b>	<b>215.712.589.722</b>	<b>127,26</b>
<b>9. Lợi nhuận khác</b>	<b>497.345.529</b>	<b>571.947.358</b>	
<b>10. Phn lợi nhuận hợp lý trong công ty liên kết, liên doanh</b>	<b>17.263.533.047</b>	<b>25.895.299.571</b>	
<b>11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>187.261.773.331</b>	<b>242.179.836.651</b>	<b>129,33</b>
12. Chi phí thuế TNDN	30.164.933.538	38.748.773.864	
<b>13. Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>157.096.839.793</b>	<b>203.431.062.787</b>	<b>129,49</b>
<b>14. Vốn đầu tư</b>	<b>99.126.000.000</b>	<b>397.362.020.000</b>	<b>400,87</b>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	15.848	5.120	
Cổ tức	30%	30%	



CAO ỐC PHỨC HỢP SAO MAI TẠI PHƯỜNG 16, QUẬN 8, TP. HỒ CHÍ MINH  
(SAO MAI COMPLEX BUILDING IN WARD 16, DISTRICT 8, HO CHI MINH CITY)





## Các chỉ số pháp định kinh doanh, lợi nhuận:

### 2.1 Chỉ số pháp định kiểm soát chi phí:

Quy định chi phí là một phần của các chỉ số kiểm soát kinh doanh, quy định chi phí không nhằm làm giảm giá thành, tăng lợi nhuận mà còn tạo ra các ưu thế cạnh tranh rõ rệt trên thị trường. Chính vì vậy, Ban lãnh đạo công ty luôn chú trọng vào việc kiểm soát chi phí. Sau đây là một số chỉ số pháp định kiểm soát chi phí:

- Chi phí giá thành:

- o Về việc các dự án bất động sản: Nhằm mở rộng thị trường và tránh thất thoát nguyên vật liệu trong thi công, công ty sẽ nâng cao giao thu cho các nhân viên có uy tín, nâng cao tài chính chính sách, tập trung quản lý chi tiêu công trình và xây dựng dự toán chi phí cho chính xác;

Riêng về các dự án hoàn thiện công trình, do các dự án công ty thực hiện phần lớn thuộc lĩnh vực kinh doanh bất động sản, nên năm 2011 công ty sẽ phát huy tối đa vai trò và bổ sung thêm nhân sự có chuyên môn vững chắc về bất động sản, có sự phối hợp, có óc, phẩm chất tốt cho Hội đồng thẩm định nhanh tiến và xây dựng giá trị hoàn thiện, xác định tình hình thực tế, phòng giá trị tăng nhanh, làm tăng chi phí giá trị.

- o Về việc ngành thủy sản:

Cùng với IDI quy hoạch vùng nuôi, liên kết cung cấp thức ăn, hỗ trợ thu mua và bảo tiêu sản phẩm cho người nuôi, nhằm mở rộng nguồn cung ứng, chi tiêu và giảm giá thành.

- o Về việc ngành xây dựng: Công ty sẽ tập trung mua sắm các thiết bị máy móc và các dụng cụ xây dựng tốt nhất có hiện tại.
- o Về việc ngành dịch vụ: Giám sát chặt chẽ khâu mua sắm và thực hiện việc trích khấu hao đúng quy định. Song song đó, công ty sẽ xây dựng thêm các chi phí trong kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế, sau đó khoán lại cho Ban giám đốc quản lý thực hiện.

- Chi phí lãi vay: Trên cơ sở vốn vay và chi phí lãi vay của năm 2010, công ty sẽ phân tích số biến động, lãi suất các khoản vay để tìm kiếm các khoản vay mới và lãi suất thấp.

- Chi phí quản lý và bán hàng: Do năm 2011 tình hình lạm phát tăng cao, giá cả các mặt hàng biến động theo chi phí tăng. Vì vậy nhằm đáp ứng nhu cầu chi phí, phù hợp với tình hình thực tế, tạo thuận lợi cho việc quản lý, công ty sẽ xây dựng lại thêm các chi phí. Bên cạnh đó, công ty sẽ thực hiện xuyên suốt các chương trình khuyến mãi trao đổi ý kiến từ khách hàng chi phí cho người lao động và khuyến khích nhân viên sáng kiến tiết kiệm chi phí, có chế độ thưởng phạt hợp lý.



**2.2 Ghi nhận pháp doanh thu:**

Theo báo cáo kết quả kinh doanh 2010 thì hoạt động kinh doanh bất động sản và thương mại vẫn đóng vai trò chủ yếu của công ty. Vì vậy, với việc hoàn thành, bổ sung dự án Khu dân cư Tân Biên, Khu dân cư Trí Tôn và Khu dân cư Châu Phú vào khai thác năm 2011, công ty thêm việc thành lập chi nhánh bên Ukraina mở rộng xu hướng đầu tư làm tăng đáng kể doanh thu cho công ty vào năm 2011.



DỰ ÁN KHU DÂN CƯ – TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI VỀ HƯỚNG ĐÔNG THỊ TRẤN TRÍ TÔN, HUYỆN TRÍ TÔN, TỈNH AN GIANG - PROJECT OF RESIDENTIAL AREA AND COMMERCIAL CENTER IN THE EAST OF TRI TON TOWN, TRI TON DISTRICT, AN GIANG PROVINCE



BẢN VẼ QUY HOẠCH - PLANNING DRAWINGS



Vision công ty còn lại các dự án, công thêm tiến bán năm trong năm qua cho thị trường công ty hoàn thành kế hoạch doanh thu ngành bất động sản là rất cao.

### 2.3 Chiến lược Marketing:

- a. **Sản phẩm:** Đa dạng hóa sản phẩm năm 2011 công ty sẽ hoàn thành các sản phẩm thêm mới các dự án đưa vào khai thác như: Khu dân cư Thành phố Biên Hòa; Khu dân cư Thành phố Trảng Bàng; Khu dân cư Thành phố Cái Dầu, huyện Châu Phú;... Trên các sản phẩm các dự án công ty sẽ rà soát đánh giá lại nhằm phân tích và phân khúc nhóm khách hàng nâng cao chất lượng phục vụ, tiếp thị một cách tốt nhất.
- b. **Giá:** Tiếp tục duy trì chính sách giá linh hoạt, cạnh tranh, nhanh chóng và chính xác để đáp ứng nhu cầu của thị trường. Trong ngành thị trường sẽ ưu tiên ký hợp đồng thanh toán bằng L/C.
- c. **Marketing bán hàng:** Vẫn giữ nguyên các điểm bán hàng cũ, đồng thời nghiên cứu thêm các điểm bán hàng mới tại các dự án bất động sản khai thác năm 2011. Riêng lĩnh vực thị trường ngoài thị trường truyền thống, năm 2011 công ty sẽ đẩy mạnh xu hướng sang thị trường Ukraina bằng việc thành lập chi nhánh.
- d. **Chiêu thị:** Trong năm 2011 công ty sẽ tập trung mạnh mẽ vào các kênh phân phối như thị trường hiên tại công ty và khách hàng thông qua các hoạt động tài trợ, quảng cáo mang tính liên tục, hiệu quả và chuyên nghiệp, cụ thể:
  - Đa dạng hình thức khuyến mãi phong phú, hấp dẫn, phù hợp với chiến lược và chính sách kinh doanh của công ty trong từng thị trường;
  - Duy trì các biện pháp quảng cáo ngoài trời tại thị trường hiện tại, điểm bán hàng, các ngã ba, ngã tư trên trục đường chính;
  - Duy trì và hoàn thiện khâu tiếp xúc khách hàng có chiến lược, chính sách chăm sóc khách hàng;
  - Tài trợ và thực hiện quảng cáo tại các chương trình truyền hình có chất lượng và tần suất cao.

### 3. Kế hoạch kinh doanh năm 2011:

Do thị trường tài chính có nhiều biến động khó lường, ngoài tầm kiểm soát, các chính sách tài chính và mô hình thị trường biến động và xuyên suốt trong thị trường qua năm làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và kế hoạch phát triển dài hạn của công ty, đặc biệt là khâu huy động vốn thực hiện các dự án mà Ban lãnh đạo công ty đã đưa ra trong các năm qua. Bên cạnh đó hiện nay tình hình lạm phát vẫn đang diễn ra hết sức phức tạp gây trở ngại cho kế hoạch kinh doanh, do đó các doanh nghiệp trong thị trường tài chính. Trên cơ sở này Ban lãnh đạo công ty đã tiến hành phân tích và đề xuất kế hoạch kinh doanh trong năm 2011 như sau:



- ✓ **Chỉ tiêu ngành bất động sản:**
  - Hoàn thiện các hồ sơ dự án và xin giấy phép xây dựng các dự án đầu tư;
  - Tiếp tục triển khai các dự án đang dở dang và thực hiện ngay vì cần phải khẩn trương;
  - Triển khai dự án mới trong năm nay như dự án tiếp tục hoàn thiện các thủ tục pháp lý để tiến hành đầu tư khi điều kiện cho phép.
- ✓ **Chỉ tiêu ngành thủy sản:** Mua thành phẩm cá tra fillet công suất xuất khẩu nhằm tối ưu chi phí sản xuất cho người lao động.
- ✓ **Ngành dịch vụ:** Tiếp tục thực hiện các gói pháp lý mở khai thác đất Khu resort tại huyện Tân Thành, Bà Rịa Vũng Tàu và các khu nhà cho thuê khác.
- ✓ **Ngành xây dựng:** Vẫn thực hiện đúng như kế hoạch mà Ban lãnh đạo công ty đã đề ra từ năm 2007 là hoàn thiện các công trình dở dang, chuyển nhượng các công trình thanh toán vốn nhanh, có hiệu quả.



Ban quản lý dự án Nhà máy tinh luyện dầu



## BÁO CÁO C A BAN GIÁM C

### I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

N m 2010 là m t n m ánh d u s phát tri n m nh m v kinh doanh và u t c a Sao Mai An Giang, khi các đ án mà công ty ã u t u khai thác t t và t c hi u qu r t kh quan giúp công ty c i thi n áng k tình hình tài chính so v i n m 2009.

#### 1. K t qu ho t ng kinh doanh:

- K t thúc n m 2010, doanh thu thu n c a Sao Mai An Giang t 553 t ng, t ng 1,15% so v i doanh thu thu n n m 2009.
- Tuy doanh thu không t ng nh ng l i nhu n sao thu c a Sao Mai An Giang ã t ng tr ng khá n t ng v i h n 157,097 t ng t ng 159,83% so v i n m 2009.
- Các ch tiêu v t su t sinh l i c a Sao Mai An Giang trong 02 n m qua nh sau:

STT	CH TIÊU	2009	2010
1	L i nhu n sau thu /Doanh thu thu n	11,1%	28,4%
2	L i nhu n sau thu /Ngu n v n ch s h u (ROE)	20,3%	39,1%
3	L i nhu n sau thu /T ng tài s n (ROA)	8,0%	12,6%

#### 2. Tài s n:

- N m 2010, T ng tài s n c a Sao Mai An Giang t h n 1.245 t ng, t ng kho ng 64% so v i n m 2009.
- Trong c c u t ng tài s n thì tài s n dài h n t 452 t ng (# chi m 36,3% t ng tài s n) và tài s n ng n h n t h n 793 t ng (# chi m 63,7% t ng tài s n).
- T ng tài s n c a Sao Mai An Giang n m 2010 t ng so v i n m 2009 do các kho n ph i thu khách hàng t ng 183 t ng, t ng ng t ng 227,5% (ch y u là thu t xu t kh u th y s n qua IDI do th i i m cu i n m hai bên ch a hoàn thành th t c c n tr n gi a ph i thu và ph i tr v i s t i n là 109,5 t ng). Bên c nh ó, v i vi c hoàn thi n h t ng m t s đ án, c ng thêm vi c mua thành ph m cá tra y thác xu t kh u ch a k p ghi nh n doanh thu ã làm giá tr hàng t n kho t i th i i m cu i n m 2010 c a công ty t ng lên 105 t ng (t ng ng 43,75%) so v i giá tr hàng t n kho c a Công ty t i th i i m cu i n m 2009.

#### 3. Ngu n v n:

STT	CH TIÊU C C U V N	2009	2010
1	H s n /T ng tài s n	0,60	0,68
2	H s n /V n ch s h u	1,52	2,1



- So với năm 2009, nguồn vốn chi trả của Sao Mai An Giang tại thị trường nội địa năm 2010 đã có những chuyển biến tích cực khi tăng từ 298 lên 402 tỷ đồng. Sự chuyển đổi chủ yếu của nguồn vốn nêu trên cho thấy Công ty đang cố xu hướng tăng nguồn vốn chi trả mà bỏ duy trì tỷ lệ hợp lý hơn khi chi phí các dòng vốn tín dụng đang cố xu hướng tăng trong năm 2011.
- Cũng trong năm 2010, để thực hiện ý của Hội đồng Ban lãnh đạo Sao Mai An Giang đã tiến hành phát hành cổ phiếu ưu đãi tỷ lệ 1:1 và bán công khai với giá tỷ lệ 1:2 cho công dân hiện tại tăng vốn điều lệ của Công ty từ 99,126 tỷ đồng lên 401,452 tỷ đồng. Dự kiến tiếp phát hành sẽ hoàn tất trong quý 1/2011 sẽ góp phần làm tăng nguồn vốn chi trả của công ty.

**4. Hiệu quả sử dụng vốn:**

Vị trí lợi nhuận tăng trong năm 2010 là 157 tỷ đồng, thì chỉ số EPS của Sao Mai An Giang đã tăng từ 15.848 đồng/cổ phần, tỷ lệ tăng trưởng EPS năm 2010 tăng 159,8% so với năm 2009, cho thấy hoạt động kinh doanh của Sao Mai An Giang trong năm 2010 là khá hiệu quả.



KHU NGHỈ MẮT SAO MAI RESORT  
Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu



K t thúc n m 2010 Sao Mai t c nh ng k t qu áng chú ý nh sau:

STT	CH TIÊU	N V TÍNH	TH C HI N 2009	K HO CH 2010 I U CH NH	TH C HI N 2010	NH N XÉT
1	V n ch s h u	Tri u ng	298.052		401.752	T ng 34,79 % so v i n m 2009.
2	V n i u l	Tri u ng	99.126	401.452	99.126	B ng n m 2009 và ch a hoàn thành k ho ch t ng v n trong n m.
3	Doanh thu	Tri u ng	546.926	650.000	553.191	T ng 1,15% so v i n m 2009 và gi m 14,89% so v i k ho ch.
4	L i nhu n sau thu	Tri u ng	60.462	200.000	157.097	T ng 159,83% so v i n m 2009 và gi m 21,45 % so v i k ho ch.
5	L i nhu n sau thu /m t c ph n	Tri u ng	10.807		15.848	T ng 46,65% so v i n m 2009.

## II. BÁO CÁO K T QU S N XU T KINH DOANH

### 1. Tình hình kinh doanh

Trong n m 2010, tuy ph i i m t v i nh ng b t n c a th tr ng tài chính, ti n t . Th nh ng ho t ng s n xu t kinh doanh c a công ty v n đi n ra khá thu n l i. Các l nh v c kinh doanh c a công ty u mang l i l i nhu n. Trong ó, ngành b t ng s n v n chi m t tr ng l n khi doanh thu t 258,38 t ng t ng 102,4% so v i cùng k n m 2009, chi ti t nh sau:

STT	Ngành ngh	Doanh thu	Giá v n	Lãi g p
<b>I</b>	<b>B t ng s n</b>	<b>258.376.123.717</b>	<b>107.339.166.646</b>	<b>151.036.957.071</b>
1	Khu dân c Bình Khánh 3	68.242.095.660	23.211.811.948	45.030.283.712
2	Khu dân c B n Tre	10.154.357.035	1.691.305.355	8.463.051.680
3	Khu dân c Thành i (c )	16.253.831.750	15.055.068.164	1.198.763.586
4	t B n xe Châu c	80.527.764.000	28.429.976.029	52.097.787.971
5	Khu dân c Phú Hòa	198.075.272	156.470.400	41.604.872
6	Lô t c p Công ty i n n c	15.000.000.000	2.935.180.000	12.064.820.000
7	B t ng s n khác	68.000.000.000	35.859.354.750	32.140.645.250
<b>II</b>	<b>Th y s n</b>	<b>261.754.841.716</b>	<b>245.837.745.316</b>	<b>15.917.096.400</b>
<b>III</b>	<b>Xây d ng và d ch v</b>	<b>33.042.637.130</b>	<b>25.106.729.943</b>	<b>7.935.907.187</b>
	<b>T ng</b>	<b>553.173.602.563</b>	<b>378.283.641.905</b>	<b>174.889.960.658</b>



Tình hình khai thác các d án B t ng s n d ki n mang l i doanh thu n m 2011 cho công ty tính n ngày 31/12/2010:

**KHU DÂN C B N TRE**

Di n gi i	Qui mô		ã bán		Còn l i	
	S n n	Di n tích (m <sup>2</sup> )	S n n	Di n tích (m <sup>2</sup> )	S n n	Di n tích (m <sup>2</sup> )
- Nhà ph	647	64.544	543	52.252	104	12.293
- Trung tâm TMDV + TDDT	2	6.801	-	-	2	6.801
<b>T ng</b>	<b>649</b>	<b>71.345</b>	<b>543</b>	<b>52.252</b>	<b>106</b>	<b>19.094</b>

**KHU DÂN C BÌNH KHÁNH 3**

Di n gi i	Qui mô		ã bán		Còn l i	
	S n n	Di n tích (m <sup>2</sup> )	S n n	Di n tích (m <sup>2</sup> )	S n n	Di n tích (m <sup>2</sup> )
Nhà ph	2.681	231.422	1.779	143.535	902	87.887

**KHU DÂN C XÃ H I AN – CH M I**

Di n gi i	Qui mô		ã bán		Còn l i	
	S n n	Di n tích (m <sup>2</sup> )	S n n	Di n tích (m <sup>2</sup> )	S n n	Di n tích (m <sup>2</sup> )
Nhà ph	297	29.447	57	4.845	240	24.602

**KHU DÂN C TRI TÔN**

Di n gi i	Qui mô		ã bán		Còn l i	
	S n n	Di n tích (m <sup>2</sup> )	S n n	Di n tích (m <sup>2</sup> )	S n n	Di n tích (m <sup>2</sup> )
- Nhà ph	1.247	102.745	283	18.921	964	83.824
- t công trình	-	39.812	-	-	-	39.812
<b>T ng</b>	<b>1.247</b>	<b>142.557</b>	<b>283</b>	<b>18.921</b>	<b>964</b>	<b>123.636</b>

**KHU DÂN C T NH BIÊN**

Di n gi i	Qui mô		ã bán		Còn l i	
	S n n	Di n tích (m <sup>2</sup> )	S n n	Di n tích (m <sup>2</sup> )	S n n	Di n tích (m <sup>2</sup> )
- Nhà ph	843	78.477	285	22.000	558	56.477
- t công trình	-	24.472	-	-	-	24.472
<b>T ng</b>	<b>843</b>	<b>102.949</b>	<b>285</b>	<b>22.000</b>	<b>558</b>	<b>80.949</b>

**KHU DÂN C CHÂU PHÚ**

Di n gi i	Qui mô		ã bán		Còn l i	
	S n n	Di n tích (m <sup>2</sup> )	S n n	Di n tích (m <sup>2</sup> )	S n n	Di n tích (m <sup>2</sup> )
- Nhà ph	910	109.730	289	24.600	621	85.130
- t công trình	-	12.200	-	-	-	12.200
<b>T ng</b>	<b>910</b>	<b>121.930</b>	<b>289</b>	<b>24.600</b>	<b>621</b>	<b>97.330</b>





# KHU ĐÔ THỊ CAO CẤP S AO MAI

THỊ TRẤN TỊNH BIÊN - HUYỆN TỊNH BIÊN - AN GIANG



M M NH BIỆT TH



M M NH LIÊN K 4 T NG



M M NH LIÊN K 3 T NG



M M NH LIÊN K 3 T NG



## 2 Các hoạt động khác:

### 2.1 Hoạt động marketing:

Trong bối cảnh hàng hóa, dịch vụ đa dạng và phong phú, người tiêu dùng gặp khó khăn trong việc lựa chọn cho mình những sản phẩm chất lượng, phù hợp với nhu cầu và khả năng kinh tế. Chính vì thế đòi hỏi các công ty phải có bộ phận Marketing giỏi, chuyên nghiệp tiếp cận người tiêu dùng chi tiết về sản phẩm của công ty, khách hàng hiểu rõ hơn và yên tâm khi chọn mua.

Ý thức được tầm quan trọng của hoạt động Marketing nên năm 2010 công ty đã tăng cường nhân sự cho bộ phận này bằng cách tuyển dụng thêm nhân sự. Bên cạnh đó, các chi phí bán hàng như: quảng cáo, khai thác và hỗ trợ khách hàng về Công ty quan tâm đầu tư đúng mức và duy trì ổn định.

### 2.2 Hoạt động PR:

Tuy phải chịu nhiều khó khăn liên tục trong thời kỳ khủng hoảng tài chính hiện nay nhưng Công ty Cổ phần Xuất & Xây dựng Sao Mai vẫn luôn quan tâm chia sẻ lợi ích cho cộng đồng xã hội. Vì vậy, năm 2010, Công ty Sao Mai đã tích cực tham gia vào các hoạt động vì cộng đồng, như: ủng hộ các hoạt động từ thiện, tham gia chương trình "Tết vì người nghèo", trao tặng quà cho các gia đình nghèo, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn các vùng miền thiên tai, đặc biệt là vùng miền bị ảnh hưởng nặng nề do bão lũ. Sao Mai là đơn vị tiên phong tài trợ Chuyên mục "Chân ái" trên sóng của Trung tâm Truyền hình Việt Nam tại thành phố Cần Thơ, Quỹ tim vàng do Báo Lao động trẻ em và các hoạt động xã hội khác. Đặc biệt, năm 2010 công ty cũng đã tham gia tổ chức chương trình bảo vệ môi trường.

### 2.3 Hoạt động chăm sóc khách hàng:

Bằng sự tận tâm, sáng tạo, luôn lắng nghe, tìm hiểu và tận tình phục vụ khách hàng, lý tưởng kinh doanh làm nền tảng cho sự phát triển của công ty, Sao Mai An Giang đã nhanh chóng thu hút sự quan tâm của nhiều khách hàng không chỉ ở địa phương mà còn ở các tỉnh thành khác. Bên cạnh đó, thái độ phục vụ chân thành, lịch sự và nhiệt tình của nhân viên đã góp phần nâng cao uy tín và lòng tin của khách hàng.

Bên cạnh đó, với triết lý kinh doanh "khách hàng là người trọng tâm", bộ phận chăm sóc khách hàng cũng thường xuyên gửi thư cảm ơn khách hàng nhằm lắng nghe những tâm tư, nguyện vọng và những thắc mắc kịp thời khắc phục và cải thiện.

### 2.4 Hoạt động hợp tác chiến lược:

Với việc phát triển nhanh hiện nay của Sao Mai, bên cạnh sự hợp tác của các cấp chính quyền địa phương Sao Mai cũng có kinh doanh, còn có sự liên kết chặt chẽ với khách hàng, các đối tác chiến lược. Đặc biệt là các nhà đầu tư, các tổ chức tài chính trong và ngoài nước. Do đó, trong năm qua Sao Mai luôn quan tâm đầu tư và nâng cao mối quan hệ với các đối tác nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty.





### 3. Tình hình u t :

#### 3.1 i v i d án:

N m 2010, do tín d ng giành cho b t ng s n b th t ch t nên vi c huy ng v n t kênh này g p r t nhi u khó kh n. Vì v y, H i ng qu n tr công ty ã quy t nh phát hành c phi u t ng v n i u l th c hi n các d án ang d dang giai o n c s h t ng s m hoàn thành a vào khai thác t o thêm ngu n thu cho công ty. Tuy nhiên, do th tr ng ch ng khoán không thu n l i làm cho th t c phát hành b ch m so v i d ki n, n cu i n m 2010 m i có gi y phép phát hành, ã làm nh h ng n ti n th c hi n các d án. Bên c nh ó, do l ng tr c c nh ng khó kh n nên H i ng qu n tr , Ban i u hành c ng ã có ch tr ng ch t p trung v n cho nh ng d án kh thi và có th khai thác trong n m d n n trong n m có m t s d án tí n b chu n l i, c th :

Ø *D án khu ô th cao c p Sao Mai Bình Khánh 5:* Qui mô 34,88 v i t ng v n u t 1.933 t ng t i ph ng Bình Khánh, TP. Long Xuyên, t nh An Giang bao g m nhà , ch và nhà tr m u giáo k t h p v i 1.691 n n nhà c chia làm 3 giai o n u t . n nay Công ty c ng ã b i hoàn và th a thu n c 210.000 m<sup>2</sup> t ng ng 60% t ng di n tích c a d án, song song v i vi c b i hoàn ph n di n tích t còn l i, công ty c ng ã ti n hành các th t c c giao t và n p tí n s d ng t c a d án, ng th i th c hi n san l p và xây d ng h t ng giai o n l , a vào khai thác cu i n m 2011, m t s ch tiêu tài chính ch y u c tính c a d án:

- T ng chi phí u t : 1.933 t ng;
- T ng doanh thu: 3.904 t ng;
- L i nhu n: 1.971 t ng.

Ø *D án xây d ng ch và Khu dân c trung tâm xã H i An, huy n ch m i, t nh An Giang:* Qui mô 67.383,43 m<sup>2</sup> v i t ng v n u t 42,5 t ng bao g m: Khu ch Bách hóa, ch Nông s n, ch T i s ng, UBND xã, nhà v n hóa cùng 315 n n nhà ph . D án này ã c y ban nhân dân t nh An Giang ban hành Quy t nh thu h i t s 1934/Q -UBND ngày 24/07/2007 và Công ty ã th c hi n b i hoàn c trên 70% di n tích c a d án.

Ø *D án u t xây d ng h t ng k thu t Khu ô th cao c p Sao Mai t i th tr n T nh Biên, huy n T nh Biên, t nh An Giang:* Qui mô 203.124 m<sup>2</sup> v i t ng v n u t 65,2 t ng. Công ty ã th c hi n xong vi c n bù gi i phóng m t b ng và san l p toàn b di n tích c a d án. Hi n nay ang thi công hoàn thi n h th ng h t ng k thu t giai o n l - 2, d ki n a vào khai thác và bàn giao h t ng cho nhà n c qu n lý trong n m 2011. V i giá bán cao nh t là 4.000.000. ng/m<sup>2</sup> và th p nh t là 2.200.000 ng/m<sup>2</sup> (theo Quy t nh s 21/Q -SM.10 ngày 14/3/2010) thì vi c hoàn thành và a d án này vào khai thác s óng góp áng k vào doanh thu, l i nhu n c a công ty trong nh ng n m t i, c th nh :

- T ng di n tích t kinh doanh: 102.949 m<sup>2</sup>;
- Giá bán bình quân: 3.000.000 ng/m<sup>2</sup>;
- Doanh thu: 309 t ng;
- Chi phí u t : 65,2 t ng;
- L i nhu n c tính: 244,8 t ng.





Ø **D án Khu dân cư – Trung tâm Thương mại và Dịch vụ công nghiệp Tri Tôn, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang:** Qui mô 312.924 m<sup>2</sup> với tổng vốn đầu tư 121,5 triệu USD. Dự án được UBND tỉnh An Giang chấp thuận phê duyệt ngày 14/11/2006 tại Quyết định số 2265/QĐ-UBND. Hiện nay, nhà đầu tư đã thanh toán xong và chuyển nhượng trên 95% diện tích đất đai dự án và đã được UBND tỉnh An Giang ra quyết định thu hồi, giao đất cho phân diện tích này tại Quyết định số 242/QĐ-UBND ngày 20/02/2008 và số 275/QĐ-UBND ngày 13/02/2009. Ngày 10/08/2010, dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt phê duyệt dự án đầu tư quy hoạch tại Quyết định số 1471/QĐ-UBND theo đồ án quy hoạch phân chia thành 4 giai đoạn thu lợi cho công ty trong công tác triển khai thi công hạ tầng kỹ thuật. Hiện nay, công ty đã hoàn thành xong hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư, bàn giao nền cho các hộ dân xây dựng nhà ở và đã san lấp xong mặt bằng giai đoạn 2, 3. Song song đó, công ty cũng đã triển khai thi công hạ tầng kỹ thuật dự án.

Ø **D án Khu dân cư Sao Mai thị trấn Cái Dứa, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang:** Dự án đã được đầu tư quy hoạch với qui mô 21,28 ha, tổng vốn đầu tư 104,79 triệu USD tại Công văn số 3632/UBND-XDCB ngày 24/11/2010 của UBND tỉnh An Giang. Dự án này đã đi vào hoàn thiện và san lấp mặt bằng xong toàn bộ diện tích dự án và đang triển khai xây dựng hạ tầng kỹ thuật. Dự kiến trong năm 2011 sẽ khai thác dự án.

Ø **D án Cao cấp chung cư Sao Mai - phường 16, quận 8, TP. Hồ Chí Minh:** Đây là dự án ưu tiên của Sao Mai thị trấn Bông sen lớn nhất Việt Nam. Hiện tại qui mô của dự án này là 4.327,22 m<sup>2</sup> bao gồm 01 khối chung cư cao 18 tầng bố trí 102 căn hộ và 01 khối văn phòng cao 16 tầng tổng diện tích sàn là 19.400 m<sup>2</sup>. Hiện nay Công ty đang tiến hành các thủ tục đầu tư quy hoạch dự án từ 16-18 tầng lên 33 tầng.



Lễ ký kết hợp đồng hợp tác công nghệ làm đường cá



Ngoài các d án trên, công ty c ng ang hoàn thi n các th t c pháp lý m t s d án tri n khai u t trong th i gian t i nh :

- ✓ D án khu ô th m i ph ng 10, TP. M Tho, t nh Ti n Giang:

  - a i m XD: ph ng 10, thành ph M Tho, t nh Ti n Giang.
  - Qui mô XD d ki n: 150 ha.
  - T ng v n u t d ki n: 1.500.000.000.000 ng.
  - Th i gian th c hi n d ki n: 2010 – 2015.
- ✓ D án Khu ô th cao c p Sao Mai Nam Tr n H ng o t i TP. Hòa Bình, t nh Hòa Bình:

  - a i m XD: ph ng Ph ng Lâm, thành ph Hòa Bình, t nh Hòa Bình.
  - Qui mô XD d ki n: 702.132 m<sup>2</sup> (70,2 ha).
  - T ng v n u t d ki n: 987.500.000.000 ng.
  - T ng s n n nhà d ki n: 1.712 n n.
  - Th i gian th c hi n d ki n: 2010 – 2014.
- ✓ D án khu liên h p công nghi p và c ng bi n qu c t IDI: Hi n t i Sao Mai An Giang ang ph i h p v i IDI hoàn thành các th t c pháp lý ti n hành u t xây d ng.

  - a i m XD: Xã Bình Thành xã nh An, huy n L p Vò, ng Tháp.
  - Qui mô XD d ki n: 156,8 ha.
  - T ng v n u t d ki n: 1.500.000.000.000 ng.
  - Th i gian th c hi n d ki n: 2010 – 2015.
- ✓ Khu dân c Sao Mai p 1, Xã M Tân, TP. Cao Lãnh – ng Tháp:

  - a i m XD: p 1, xã M Tân, thành ph Cao Lãnh, t nh ng Tháp.
  - Qui mô XD d ki n: 49,3 ha.
  - T ng v n u t d ki n: 800.000.000.000 ng.
  - Th i gian th c hi n d ki n: 2010 – 2014
- ✓ D án Khu du l ch núi Trà S : qui mô 106.194 m<sup>2</sup>, t ng v n u t kho ng 85 t ng. i v i các d án này công ty ang xúc ti n các th t c pháp lý khác tri n khai u t kp th i khi th tr ng b t ng s n h i ph c tr l i nh m mang l i hi u qu kinh t cao.
- ✓ D án Khu bi t th ngh d ng Núi C m qui mô 86.000 m<sup>2</sup> ây là d án khu du l ch v i t ng v n u t kho ng 100 t ng. n nay Sao Mai An Giang ã th a thu n xong và nh n chuy n nh ng kho ng 60% di n tích t c a d án.



- ✓ *D án Khu Th ng m i D ch v gi i trí c a khu Qu c t Tnh Biên:* Qui mô 41,06 ha. D án này c UBND tnh An Giang ch p thu n ch tr ng cho công ty u t t i Công v n s 4767/UBND-KT ngày 31/12/2009. Hi n t i, d án ang ch S Xây d ng th m nh và phê duy t quy ho ch, Công ty ã th a thu n và nh n chuy n nh ng c kho ng 10% di n tích t c a d án.
- ✓ *Trung tâm, d ch v , v n phòng và khách s n Sao Mai:* D án này có di n tích 3.831,5 m<sup>2</sup> v i quy mô 20 t ng, t ng m c u t 293 t ng, n m t i trung tâm thành ph Ph ng M Bình, TP.Long Xuyên, tnh An Giang. ây là công trình ki n trúc cao t ng tiêu bi u u tiên c a tnh. Hi n t i, công ty ã có qu t s ch th c hi n công trình. D ki n vào cu i tháng 4 s có v n b n ch p thu n ch tr ng c a UBND tnh An Giang.
- ✓ *D án Khu ô th cao c p Sao Mai Bình Khánh 4:* Qui mô 41,19 ha. D án ã c thông qua quy ho ch v i các s ban ngành trong tnh. D ki n n cu i tháng 5/2011 s c ch p thu n ch tr ng t UBND tnh An Giang.







### 3.2 Các khoản đầu tư khác:

Tính đến thời điểm 31/12/2010 tổng các khoản đầu tư của công ty là 195.182.816.109 đồng, chủ yếu tập trung vào việc góp vốn thành lập cho các công ty con, công ty liên kết sau đây:

STT	Tên đơn vị Sao Mai góp vốn	Số lượng	Giá trị (VNĐ)
1	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển	3.300.000	33.000.000.000
2	Công ty đầu tư & phát triển Quốc gia IDI	8.566.479	96.811.790.000
3	Công ty đầu tư du lịch và phát triển Thủy Sản	5.727.100	57.271.026.109
4	Công ty đầu tư tài chính & truyền thông Quốc tế	260.000	2.600.000.000
5	Công ty đầu tư vốn và đầu tư tài chính	550.000	5.500.000.000
	<b>Tổng</b>	<b>18.403.579</b>	<b>195.182.816.109</b>

### III. NHẬN TIỀN B CÔNG TY ANH T C

- Sau 3 năm phối hợp giữa ASM và Tập đoàn Desmet Ballestra (Việt Nam Quốc tế), ngày 23/2/2011, tại Công ty Cổ phần Vàm Cỏ, xã Bình Thành, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, ASM đã chính thức khởi công xây dựng Nhà máy “Tinh luyện cá - Thực phẩm chức năng” đầu tiên của Việt Nam chuyên sản xuất các sản phẩm cá - Thực phẩm chức năng có giá trị là 15 triệu USD. Nhà máy do Công ty Đầu tư & Phát triển Quốc gia (IDI) thuộc Công ty Đầu tư và xây dựng Sao Mai An Giang (ASM) làm chủ đầu tư. Nhà máy được khởi công vào đầu tháng 1/2012 có công suất 100 tấn/ngày, sau 3 năm nâng lên 200 tấn/ngày, tổng cộng 62.400 tấn/năm. Thành phần dinh dưỡng chính của cá tra, cá basa như: Acid béo EPA, DHA và các Vitamin A, D, E; sau quá trình tinh luyện nhà máy sản xuất ra các sản phẩm đầu tư không qua chế biến như Salad, nước sốt, dầu dùng chế biến vì các loại thực phẩm khác và dầu viên cá bổ sung dinh dưỡng dùng trong dược phẩm. Việc đầu tư nhà máy tinh luyện cá này sẽ góp phần nâng cao chuỗi giá trị sản phẩm cá tra; đồng thời hình thành thu nhập từ các sản phẩm phụ khác ngoài và kích thích sản phẩm phát triển ngành nuôi này.

- Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng trên thị trường chứng khoán Việt Nam nên công ty ngày càng minh bạch hóa thông tin, vì vậy tạo điều kiện thuận lợi cho công ty huy động vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, đây là nguồn vốn có tính linh hoạt và bền vững.

- Tái cấu trúc bộ máy nhân sự, ý nghĩa công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CBCNV, đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của công ty.



#### IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

- Phấn đấu nâng quy mô sản xuất và kinh doanh Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên từ 200 – 300 ha bao gồm các dự án Bình Khánh 3, Bình Khánh 4, Bình Khánh 5 và dự án giải tỏa giao thông Nam Trà Ôn có quy mô cung ứng lớn, khai thác lâu dài;
- Tăng nhanh tiến độ thực hiện Dự án giải tỏa giao thông Nam Trà Ôn nhằm làm tăng giá trị và tạo lợi thế lâu dài cho việc khai thác các dự án thu về khu vực Phụng Bình Khánh;
- Hoàn thiện các thủ tục pháp lý xây dựng Nhà vệ sinh công cộng tại Thành phố Long Xuyên, An Giang;
- Phối hợp tích cực với Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Quốc gia IDI xây dựng nhà máy tinh luyện dầu sừng và vào khai thác và hoàn thành các thủ tục pháp lý còn lại của Khu liên hợp công nghiệp và cảng biển quốc tế IDI.





# BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Trong những năm qua các Báo cáo tài chính của Sao Mai An Giang được các cơ quan quản lý nhà nước như: Cục thuế An Giang, Kiểm toán độc lập tiến hành kiểm tra quy trình toán và kiểm toán. Vì vậy nội dung kiểm toán độc lập có nằm trong danh sách các công ty kiểm toán công bố báo cáo tài chính nhà nước cho kiểm toán các công ty niêm yết.

## Kiểm toán độc lập:

✓ **Nội dung**

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Phía Nam (AASCS);**

- Địa chỉ: 29 Võ Thị Sáu, Quận 1, TPHCM;
- Điện thoại: (84.8) 38205944 – 38205947 Fax: (84.8) 38205942;
- Website: www.aascs.com.vn

## ✓ **Ý kiến của kiểm toán độc lập**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Sao Mai thành An Giang tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, công nợ kế toán kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, phù hợp với chu kỳ kế toán và kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

**Toàn bộ nội dung Báo cáo tài chính năm 2010 kèm theo kiểm toán độc lập kèm phụ lục sau của Báo cáo thường niên.**



Ảnh chụp hội đồng bất thường năm 2010 của ASM





## CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

### I. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/n/vn góp của tổ chức, công ty

– Không có.

### II. Công ty có trên 50% vốn cổ phần/n/vn góp do tổ chức, công ty nắm giữ

#### Công ty TNHH Đầu tư Phát:

- § Hình thức : Công ty con.
- § Vốn đầu tư : 50.000.000.000 ng.
- § Địa chỉ : Số 09 Nguyễn Kim, phường 12, quận 5, TP. HCM.
- § Thành lập ngày : 22/05/2006 theo giấy CNKKD số 4102039604.
- § Điều hành theo pháp luật : Ông Võ Quốc Hùng.
- § Ngành nghề kinh doanh : Xây dựng công nghiệp dân dụng, công nghiệp.
- § Tình hình góp vốn :

Vốn đầu tư (VND)	Số vốn đã góp (VND)	Tỷ lệ (%)
50.000.000.000	33.882.300.000	67,76

#### § Sứ mệnh và tình hình hoạt động:

Đầu tư Phát là doanh nghiệp do Sao Mai An Giang thành lập làm chủ đầu tư dự án Sao Mai Tower tại phường 16, quận 8, TP. HCM.

Hiện tại, do dự án chưa khai thác nên chưa đóng góp vào doanh thu, lợi nhuận cho Sao Mai An Giang. Dự kiến trong năm 2011, dự án Sao Mai Tower sẽ khởi công xây dựng và mang lại một phần thu nhập cho Sao Mai An Giang trong tương lai.



Lễ ký kết Hợp tác cung cấp thiết bị Nhà máy tinh luyện dầu



### III. Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan

#### 1. Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Quốc gia – IDI:

- § Hình thức đầu tư : Công ty liên kết.
- § Vốn đầu tư : 380.000.000.000 VNĐ.
- § Địa chỉ : Huyện Lập Vò, tỉnh Nghệ An.
- § Thành lập ngày : 15/07/2003 theo Giấy CN KKD số 4103001715 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. HCM cấp. Ngày ký thay đổi lần 9, ngày 09/11/2010 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An.
- § Điều lệ theo pháp luật : Ông Trần Văn Thành.
- § Ngành nghề kinh doanh :
  - Xây dựng: dân dụng, công nghiệp, giao thông. Kinh doanh nhà. Kinh doanh khách sạn (không kinh doanh tại TP. HCM).
  - Mua bán vật liệu xây dựng, trang trí nội thất. Mua bán, chi nhánh y học (trich bệnh thực phẩm nhiễm khuẩn).
  - Nuôi trồng thủy sản (không nuôi trồng thủy sản). Sản xuất và chi nhánh chế biến thủy sản (không hoạt động).
  - Kinh doanh bất động sản.
  - Sản xuất bao bì nhựa – giấy, nẹp chống chày (không sản xuất tại).

#### § Tình hình góp vốn:

Vốn đầu tư (VNĐ)	Số vốn ASM đã góp vào IDI (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
380.000.000.000	86.000.000.000	22,63

#### § Đặc điểm tình hình hoạt động:

- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Quốc gia là công ty do Sao Mai An Giang góp vốn thành lập từ năm 2003, hoạt động chính trong lĩnh vực sản xuất chế biến cá Tra fillet xuất khẩu.
- Sau khi thành lập, IDI đã được UBND tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận quy hoạch xây dựng 230.000 m<sup>2</sup> tại huyện Lập Vò theo hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất. Khu đất có vị trí giao thông thuận lợi – gần đường quốc lộ 80 nối Vinh – Nghệ An – Thanh Hóa, tiếp giáp sông Hoàng Liên trung lưu nguyên lưu vực và gần khu vực.
- Khai thác tiềm năng cá lồng, Ban lãnh đạo IDI đã quy hoạch đầu tư Công trình công nghiệp Vàm Cống với quy mô ban đầu là một nhà máy chế biến thủy sản công suất 300 tấn nguyên liệu/ngày. Toàn bộ máy móc thiết bị của nhà máy – đều là những thiết bị tiên tiến nhất hiện nay, được IDI nhập khẩu 100% từ Nhật Bản, Châu Âu và Mỹ. Giữa năm 2008, giai đoạn 1 của nhà máy đã vận hành và đi vào hoạt động. Hiện tại, IDI đã đầu tư xong giai đoạn 2 nhà máy nâng công suất lên 600 tấn nguyên liệu/ngày.



- Diện tích t còn l i c IDI s đ ng cho công ty Trisedco thuê - công ty do Sao Mai An Giang góp v n thành l p, ho t ng trong l nh v c thu mua 100% nguyên li u t quá trình s n xu t cá Tra fillet xu t kh u c a IDI s n xu t bao t cá, b t cá, m thô, phân bón lá...;
- u n m 2011, IDI ã kh i công xây d ng Nhà máy Tinh luy n d u cá, th c ph m ch c n ng u tiên c a Vi t Nam c ng nh c a th gi i v i t ng s v n u t là 15 tri u USD. Nhà máy d ki n s a vào ho t ng t quý 1/2012 có công su t 100 t n/ngày, sau 3 n m nâng lên 200 t n/ngày, t ng ng 62.400 t n/n m. S n ph m c a nhà máy g m: d u tr n Salad, n c s t, d u dùng ch bi n v i các lo i th c ph m khác và d u viên cá b sung dinh d ng dùng trong d c ph m,...V i vi c u t nhà máy tinh luy n d u cá này s góp ph n nâng cao chu i giá tr s n ph m c a con cá da tr n; ng th i h n ch ph thu c ngu n d u th c ph m nh p kh u t n c ngoài và kích thích s phát tri n ngh nuôi này.
- Ngoài ra, IDI c ng ang tri n khai th c hi n m t s d án B t ng s n, du l ch t i t nh ng Tháp g m:

ST T	Tên d án	Qui mô	
		Di n tích (ha)	V n u t ( ng)
1	Tr m d ng chân b n xe L p Vò	9	90.000.000.000
2	Khu du l ch C n qu , L p Vò	33	900.000.000.000
3	Khu ch u m i và s n xu t lúa g o V nh Th nh, L p Vò		200.000.000.000
4	Khu liên h p công nghi p và C ng bi n Qu c t (liên k t v i Sao Mai)	157,3	1.500.000.000.000

- Tính n h t n m 2008, theo th ng kê c a Hi p h i ch bi n xu t kh u th y s n Vi t Nam (VASEP), IDI c x p th 33 v giá tr xu t kh u trong danh sách các nhà xu t kh u cá Tra Vi t Nam v i doanh thu thu n t h n 281.229 tri u ng, l i nhu n sau thu t 26.640 tri u ng, chia c t c 10%.
- T khi thành l p n này IDI ã không ng ng phát tri n, n m 2010 IDI ã leo lên v trí 10 và n tháng 01 n m 2011 ã v n lên v trí th 4 v giá tr xu t kh u trong danh sách các nhà xu t kh u cá Vi t Nam, ây là m t tín hi u áng m ng trong tình hình xu t kh u ang g p khó kh n.
- V k t qu kinh doanh, n m 2010 IDI t 946 t ng doanh thu, l i nhu n sau thu t 91 t ng, d ki n chi tr c t c là 10% ang trình i h i ng c ông.



Buổi làm việc với đại diện các doanh nghiệp và các cơ quan chức năng





**2. Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Thủy sản (Trisedco):**

- § Hình thức : Công ty liên kết.
- § Vốn đầu tư : 150.000.000.000 đồng.
- § Địa chỉ : số 290A/6 đường 955, Khóm Xuân Hòa, Thị trấn Tân Biên, An Giang.
- § Thành lập ngày : 15/03/2008 theo giấy CN/KKD số 5203000095. Ngày ký thay đổi lần 4 ngày 02/8/2010.
- § Điều lệ theo pháp luật : Ông Nguyễn Văn Hưng – Giám đốc.
- § Ngành nghề kinh doanh :
  - Sản phẩm thủy sản.
  - Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.
  - Khai thác, kinh doanh vật liệu xây dựng.
  - Kinh doanh dịch vụ khách sạn, du lịch, nghỉ dưỡng.
  - Mua bán thủy sản và sản phẩm thủy sản qua chợ biển.
- § Tình hình góp vốn:

Vốn đầu tư (VND)	Số vốn ASM đã góp vào Trisedco (VND)	Tỷ lệ (%)
126.000.000.000	57.000.000.000	47,5

- § Số nét về tình hình hoạt động:
  - Trisedco của Sao Mai An Giang góp vốn thành lập đầu tư nhà máy chế biến phẩm cá Tra thành các sản phẩm có giá trị nhất cá, tinh dầu, thực phẩm thủy sản.
  - Theo Giấy phép kinh doanh, Sao Mai An Giang chiếm 41,33% vốn đầu tư của dự án này (62/150 triệu đồng). Hiện tại, việc góp vốn vào dự án này của thực hiện theo tiến độ xây dựng. Theo đó, Sao Mai An Giang còn phải góp thêm vào doanh nghiệp này 5 triệu đồng.
  - Hiện tại, Trisedco đã đầu tư xong Nhà máy chế biến vật liệu công suất 150 tấn nguyên liệu/ngày tại Công viên công nghiệp Vàm Cỏ và đưa vào hoạt động tháng 10/2010, sản phẩm của nhà máy là bao bì, bong bóng, màng và bột cá.
  - Theo tính toán thì năm 2011 Trisedco sẽ bắt đầu có lợi nhuận.

**3. Công ty Cổ phần Đầu tư và Tài chính (ASTAR):**

- § Hình thức : Công ty liên kết.
- § Vốn đầu tư : 28.350.000.000 đồng.
- § Địa chỉ : số 326 Hùng Vương, Phường Mỹ Long, TP Long Xuyên, An Giang.





§ Thành lập ngày : 12/10/2000 theo Giấy CN/KKD số 1600583700. Ngày ký thay đổi lần 8 ngày 21/3/2011.

§ Địa chỉ theo pháp luật : Ông Bùi Cao Cường – Giám đốc.

§ Ngành nghề kinh doanh:

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.
- Kinh doanh bất động sản.
- Khai thác đá, cát, sỏi, sét.
- Khai thác quặng kim loại quý hiếm.
- Kinh doanh, xuất tài chính các doanh nghiệp và cá nhân (không bao gồm các hoạt động cho thuê tài chính, tín dụng, huy động vốn).

§ Tình hình góp vốn:

Vốn đầu tư (VND)	Số vốn ASM đã góp vào Astar (VND)	Tỷ lệ (%)
28.000.000.000	5.500.000.000	19,64

§ Tóm tắt tình hình hoạt động:

- Tiền thân của Công ty Astar là Công ty cổ phần xuất và tư vấn thi công kiến trúc An Giang. Trong thời gian qua đã thực hiện tư vấn và thi công nhiều dự án do Sao Mai làm chủ đầu tư.
- Theo Giấy phép kinh doanh của Astar, thì Sao Mai tham gia góp vốn vào cuối tháng 12/2010 và góp theo vốn đã ký là 5,5 tỷ đồng (giá góp bằng mệnh giá).
- Hiện tại, Astar đang vận hành kinh doanh bất động sản, bên cạnh hợp tác với Sao Mai thu mua đất đai, có vị trí chiến lược đầu tư dài hạn.

#### 4. Công ty cổ phần xuất tài chính và truy cập thông tin (IMF):

§ Hình thức : Công ty liên kết.

§ Vốn đầu tư : 10.000.000.000 đồng.

§ Địa chỉ : Khóm Xuân Hòa, Thôn Tân Biên, huyện Tân Biên, An Giang.

§ Thành lập ngày : 18/8/2008 theo Giấy CN/KKD số 1601388847.

§ Địa chỉ theo pháp luật : Ông Nguyễn Tiến Ng – Giám đốc.

§ Ngành nghề kinh doanh:

- Thương mại, dịch vụ.
- Quản lý bất động sản.
- Mua bán bất động sản.
- Khai thác và kinh doanh khoáng sản.
- Xuất tài chính các doanh nghiệp và cá nhân,....



§ Tình hình góp vốn:

Vốn đầu tư (VND)	Số vốn ASM đã góp vào IMF (VND)	Tỷ lệ (%)
5.540.000.000	2.600.000.000	46,93

§ Số nét về tình hình hoạt động:

- IMF của Sao Mai An Giang góp vốn thành lập hoạt động trong lĩnh vực truyền thông, ngân sách và kinh doanh lâm nghiệp.
- Theo Giấy phép kinh doanh, Sao Mai An Giang chiếm 26,6% vốn đầu tư của dự án này (2,66/10 tỷ đồng). Theo đó, Sao Mai An Giang còn phải góp thêm vào doanh nghiệp này 60 triệu đồng.
- Hiện tại, IMF đang xúc tiến thiết kế và lắp đặt Nhà máy xử lý nước thải tại Công ty công nghiệp Vàm Cỏ thu gom IDI.

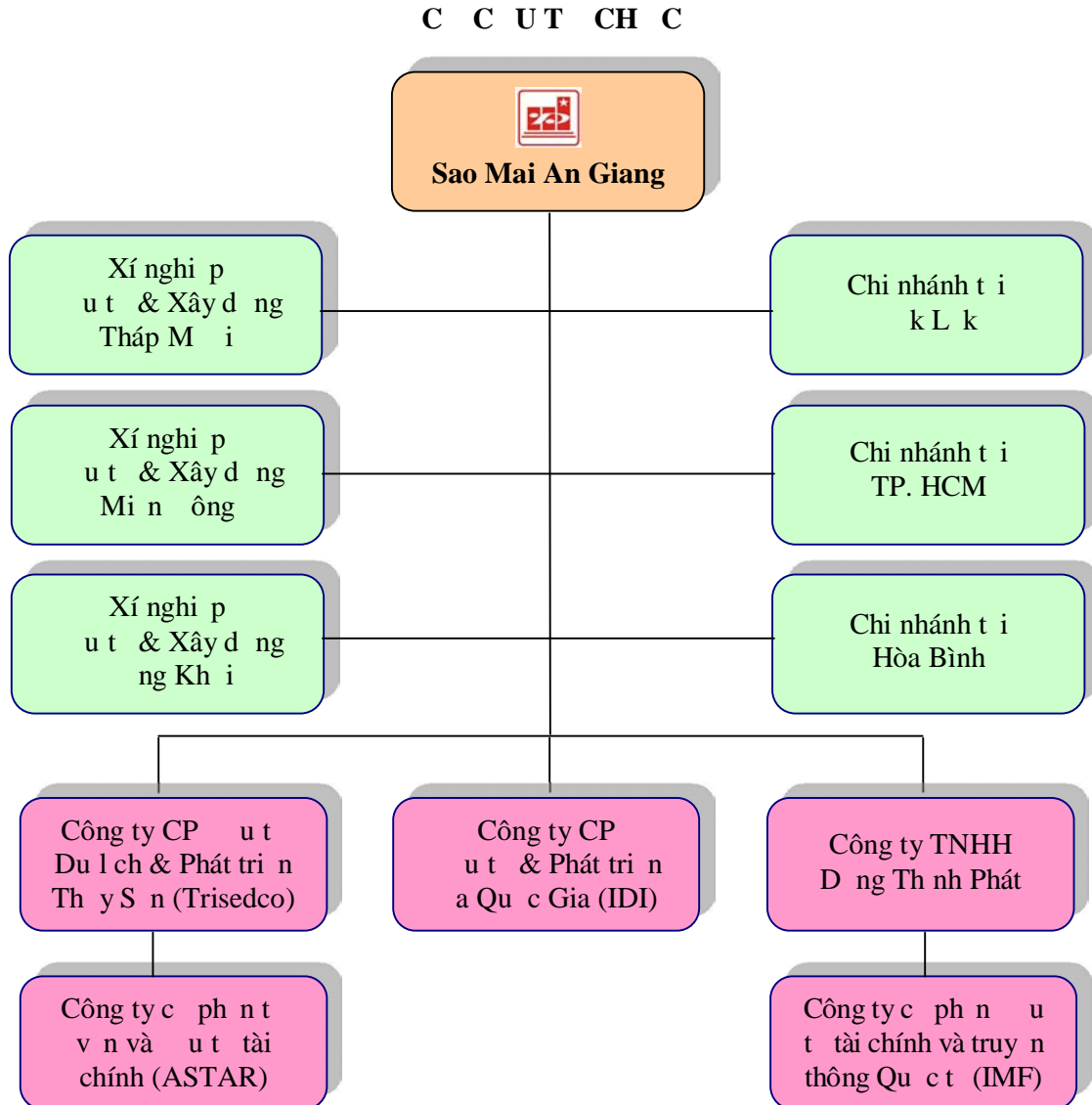




## TỔNG QUAN VÀ NHÂN SỰ

### I. CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY

- Tổng trụ sở chính thức: 326 Hùng Vương, phường Mỹ Long, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang, nay Sao Mai An Giang đã xây dựng cơ sở mới tại đường Nguyễn Huệ, 3 chi nhánh, 1 công ty con và 4 công ty liên doanh liên kết.
- Sơ đồ tổ chức của Tập đoàn Sao Mai:





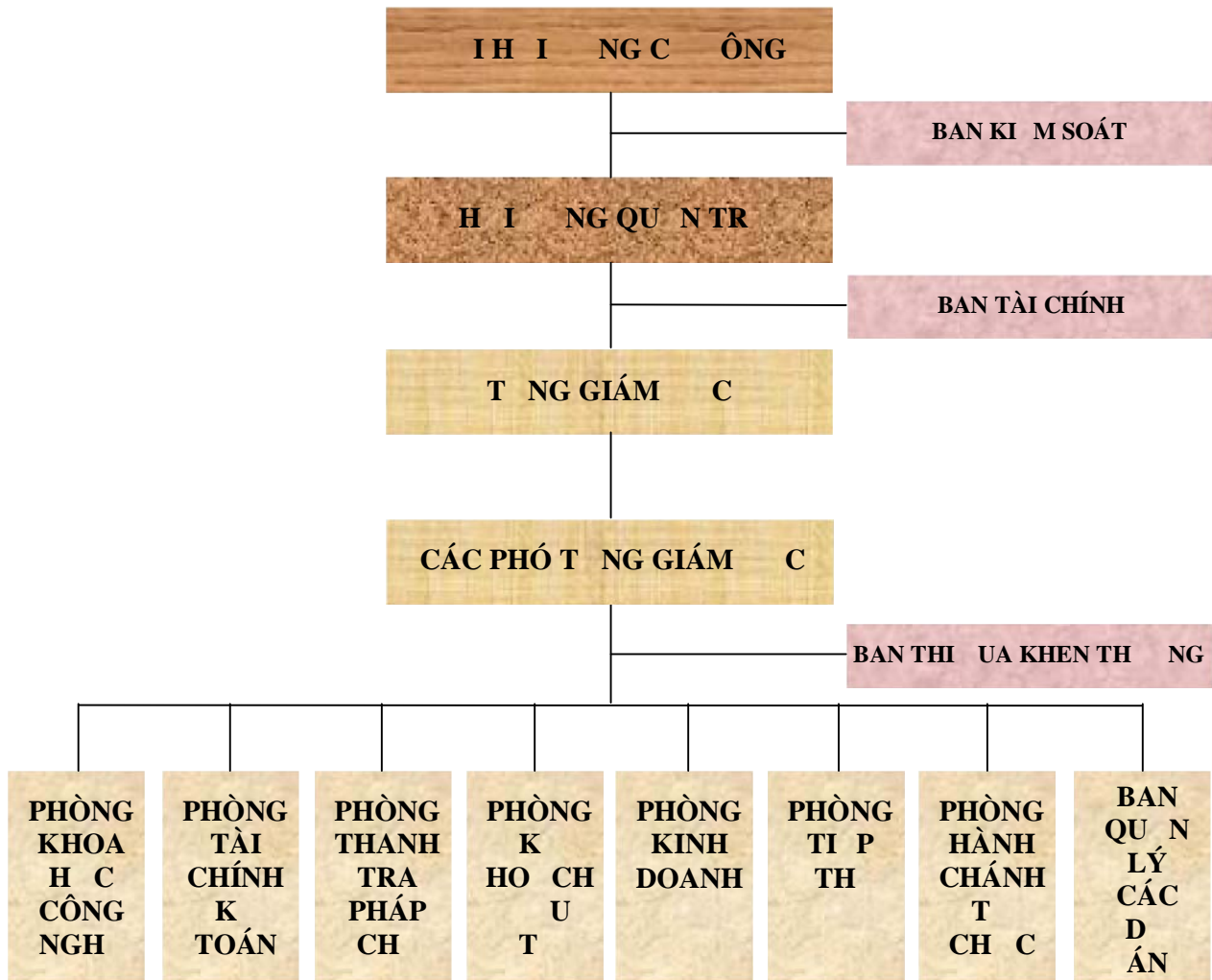
**CH C N NG, NHI M V CÁC NV  
TRONG T P OÀN SAO MAI**

Stt	n v	a ch	Ch c n ng, nhi m v ho t ng
01	Tr s chính Công ty CP u t & Xây D ng Sao Mai t nh An Giang.	326 Hùng V ng, ph ng M Long, TP. Long Xuyên, t nh An Giang	Là trung tâm i u ph i toàn b ho t ng c a T p oàn Sao Mai An Giang. Sàn giao d ch b t ng s n.
02	Xí nghi p u t & Xây d ng Tháp M i.	S 92B Qu c l 30, TP. Cao Lãnh, ng Tháp	Qu n lý các công trình do Sao Mai An Giang tri n khai t i a ph ng. i m giao d ch mua bán b t ng s n.
03	Xí nghi p u t & Xây d ng Mìn ông.	Xã Ph c Hòa, huy n Tân Thành, t nh Bà R a - V ng Tàu.	
04	Xí nghi p u t & Xây d ng ng Kh i.	S 165D2, An Thu n A, M Th nh An, th xã B n Tre, t nh B n Tre.	
05	Chi nhánh t i k L k.	Trung tâm th ng m i Gia Ngh a, t nh k L k.	
06	Chi nhánh t i TP. HCM.	S 9 Nguy n Kim, ph ng 12, qu n 5, TP. HCM.	
07	Chi nhánh t i Hòa Bình.	S 10/B1 t 2A, ph ng Tân Th nh, TP. Hòa Bình, t nh Hòa Bình.	
08	Công ty CP u t Du l ch và Phát tri n Th y S n.	p Thiên Tu , xã An H o, huy n T nh Biên, t nh An Giang.	
09	Công ty CP u t và Phát Tri n a Qu c Gia.	Huy n L p Vô, t nh ng Tháp.	Xây d ng dân d ng, công nghi p. Kinh doanh nhà. Nuôi tr ng, s n xu t, mua bán th y s n, th c n th y s n.



Stt	Nội dung	Địa chỉ	Chi tiết nhiệm vụ hoạt động
10	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển.	09 Nguyễn Kim, phường 12, quận 5, TP. HCM.	Quản lý và khai thác dự án Sao Mai Tower - Tháp chung cư cao cấp và văn phòng cho thuê tại phường 16, quận 8, TP. HCM.
11	Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư tài chính (ASTAR)	Số 326 Hùng Vương, Phường M. Long, TP Long Xuyên, An Giang	Hoạt động kinh doanh và tư vấn kế toán có liên quan; Kinh doanh bất động sản; Khai thác đá, cát, sỏi, sét.
12	Công ty cổ phần đầu tư tài chính và truyền thông Quốc tế (IMF)	Khóm Xuân Hòa, Thôn Trại Tân Biên, huyện Tân Biên, An Giang	Phụ trách mảng truyền thông cho Sao Mai; Khai thác và kinh doanh khoáng sản.

**B. MÁY QUẢN LÝ**





### Chức năng, nhiệm vụ các phòng ban:

#### a) Hội đồng quản trị Công ty

- HĐQT của H.C. được ra quyết định thành lập và nhiệm kỳ là 05 năm, có toàn quyền nhân danh Công ty quy định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh mang tính chiến lược tổng quát vàมอบ các kế hoạch thực hiện thông qua Ban Tổng Giám đốc.
- HĐQT của Sao Mai An Giang nhiệm kỳ 2010 – 2015 gồm:
  - o Ông Lê Thanh Thuận Chủ tịch.
  - o Ông Nguyễn Văn Hưng Phó chủ tịch.
  - o Ông Lê Văn Chung Thành viên.
  - o Ông Lê Xuân Qu Thành viên.
  - o Ông Lê Văn Thy Thành viên.
  - o Bà Võ Thị Hồng Tâm Thành viên.

#### b) Ban kiểm soát

- Là cơ quan quản trị và nhiệm vụ thay mặt Hội đồng quản trị thực hiện kiểm tra, giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong quá trình tiến hành hoạt động kinh doanh của HĐQT và Ban điều hành công ty trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty. BKS gồm 03 thành viên và nhiệm kỳ 05 năm do Hội đồng quản trị ra.
- BKS của Công ty nhiệm kỳ 2010 – 2015 gồm:
  - o Ông Đinh Hoài Ân Trưởng Ban.
  - o Bà Lê Thị Tính Ủy viên.
  - o Ông Lê Thanh Hải Ủy viên.

#### c) Ban tài chính

- Ban Tài chính của Sao Mai An Giang gồm 05 thành viên và chịu sự quản lý trực tiếp của HĐQT Công ty.
- Ban Tài chính có nhiệm vụ giúp HĐQT kiểm tra, giám sát, hoạch định và khai thác các nguồn tài chính nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

#### d) Ban Tổng giám đốc

- Ban Giám đốc của Sao Mai An Giang có 04 thành viên gồm 1 Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc, do HĐQT bổ nhiệm. Là cơ quan thực hiện, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo các mục tiêu và kế hoạch mà HĐQT, Hội đồng quản trị đã thông qua.
- Tổng Giám đốc là người chịu trách nhiệm chính và duy nhất trước HĐQT về tất cả các hoạt động kinh doanh của Công ty.



- Về việc thực hiện có hiệu quả, Tổng Giám đốc Công ty sẽ cử các chuyên gia và nhân viên chuyên môn và nhân viên quản lý các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc quy định các quy định nhân sự.
- Ban Tổng Giám đốc của Sao Mai An Giang hiện nay gồm có:
  - o Ông Lê Thanh Thuận Tổng Giám đốc.
  - o Ông Nguyễn Văn Hùng Phó Tổng Giám đốc.
  - o Ông Lê Văn Chung Phó Tổng Giám đốc.
  - o Ông Lê Xuân Qu Phó Tổng Giám đốc.
  - o Ông Nguyễn Hoàng Sang Giám đốc tài chính.
  - o Bà Lê Thị Phương Kế toán trưởng.

**e) Phòng Kế hoạch**

- Lập dự án, quản lý và thực hiện các dự án đầu tư khi dự án đã hình thành và khi dự án đã bàn giao khai thác.
- Lập ra kế hoạch dài hạn và ngắn hạn để hoạch định chính sách kinh doanh phù hợp với tình hình của Công ty.

**f) Phòng Kinh doanh – Quản lý tài sản nhà đất và thương mại**

- Tổ chức bán hàng, tiêu thụ sản phẩm dịch vụ của Sao Mai An Giang.
- Phân tích các thông tin từ khách hàng lên Ban Tổng Giám đốc để thực hiện chính sách thích hợp.
- Thực hiện thống kê hàng hóa tồn kho, quản lý toàn bộ tài sản của Sao Mai An Giang trước và sau khi đầu tư.
- Nghiên cứu và hoạch định các chính sách, các loại hình kinh doanh.
- Thực hiện các thủ tục về nhà đất và bất động sản cho khách hàng, tổ chức bán hàng và thu hồi công nợ cho Sao Mai An Giang.
- Phối hợp thực hiện thủ tục các dự án, thanh và quy toán các hợp đồng kinh tế, hợp đồng liên doanh của Công ty.
- Tham mưu cho Tổng giám đốc về các chính sách tài chính.

**g) Phòng Tiếp thị và Chăm sóc khách hàng**

- Chịu trách nhiệm quản lý thông tin liên quan đến Sao Mai An Giang và các dự án của Sao Mai An Giang đến khách hàng thông qua các phương tiện thông tin truyền thông.
- Chăm sóc tìm kiếm, tiếp xúc với khách hàng để giới thiệu về sản phẩm và dịch vụ của Công ty, đồng thời hướng dẫn thực hiện các thủ tục mua bán cho khách hàng, phối hợp với phòng kinh doanh hoàn tất quy trình mua bán.
- Thực hiện khảo sát, thăm dò nhu cầu khách hàng và thực hiện các hoạt động nghiên cứu thị trường.
- Giải đáp các thắc mắc, khiếu nại của khách hàng.
- Thống kê lưu trữ hồ sơ và thông tin khách hàng.



#### **h) Phòng Tài chính Kế toán**

- Tham m u và tr c ti p h tr T ng Giám c trong các ho t ng tài chính, qu n lý tài s n và các d án u t c a Sao Mai An Giang.
- Tham m u cho T ng Giám c v vi c i u hành, qu n lý các ho t ng kinh t , tính toán ngu n v n cho các ho t ng kinh t c a n v .
- m b o vi c h ch toán s sách Sao Mai An Giang theo các chu n m c k toán hi n hành, ph i h p th c hi n quy t toán và thanh lý các h p ng kinh t , h p ng thi công c a Công ty v i khách hàng.
- Phân tích và ki m soát hi u qu c a vi c s d ng v n u t .
- Qu n lý vi c s d ng và ph i h p các phòng ban gi i quy t công n khách hàng.

#### **i) Phòng T ch c hành chính**

- Ph trách các ho t ng v l tân, ti p khách c a Sao Mai An Giang;
- Qu n lý và l u h s Công ty.
- Ch u trách nhi m v ho t ng qu n lý, tuy n d ng và ào t o nhân s .

#### **j) Phòng Thanh tra pháp ch**

- Qu n lý và so n th o v n b n quy ph m pháp lu t. Ti p nh n và ph i h p gi i quy t các v ng m c c a khách hàng và n i b Công ty trên c s th u tình t lý. Duy trì các bi n pháp b o v n i b , b o m t thông tin úng quy nh Công ty và Pháp lu t.
- X lý nh ng tiêu c c trong quá trình s n xu t kinh doanh. Ng n ng a nh ng sai ph m trong các H p ng kinh t gi m thi u r i ro trong kinh doanh.

#### **k) Các Ban qu n lý d án**

- Tr c ti p theo dõi ôn c qu n lý ch t l ng u t d án, h tr cho phòng u t qu n lý d án hi u qu .
- Thay m t T ng Giám c gi i quy t nh ng v ng m c trong quá trình u t .
- Tr c ti p khai thác d án sau u t .

#### **l) Phòng Khoa h c Công ngh thông tin:**

- Th c hi n các nghi p v v khoa h c công ngh thông tin và th tr ng ch ng khoán ph i h p các phòng ban c a các d án.
- Qu n lý thông tin, công b thông tin trên h th ng các ph ng ti n thông tin i chúng (ch y u là thông qua website c a Công ty).
- C u n i thông tin t Lãnh o Sao Mai An Giang n các b ph n, n v tr c thu c, c ông và ng c l i.
- Nh n và ph n h i thông tin m t cách nhanh chóng, chính xác m i ho t ng c a Sao Mai An Giang, Ban Lãnh o, các phòng ban, các d án... và gi i quy t các v n v xã h i có liên quan ho c nh h ng t i Công ty.





Ban chấp hành công ty nhiệm kỳ 2010 - 2015





## II. TÓM TẮT LÝ LỊCH CÁC CÁ NHÂN TRONG BAN ĐIỀU HÀNH



Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Sao Mai An Giang.

Ông Lê Thanh Thuận sinh ngày 10/03/1958 tại Xuân Thành, Triểu Sơn, Thanh Hóa.

Tốt nghiệp là kỹ sư xây dựng, tốt nghiệp năm 1977, ông Thuận làm việc tại Sở xây dựng An Giang. Từ năm 1979, Ông là cán bộ của Sở quản lý nhà đất An Giang.

Năm 1982, ông Thuận được bổ nhiệm làm Chánh văn phòng Ủy ban Xây dựng cơ bản Nhà nước An Giang. Sau đó, Ông tiếp tục được bổ nhiệm làm Giám đốc Công ty Liên doanh Kiến trúc An Giang vào năm 1986,

Từ năm 1992, ông Thuận được cử làm Giám đốc xí nghiệp Xây dựng Tây Sông Hậu thuộc Công ty Xây dựng Miền Tây, Bộ Xây dựng. Đến năm 1997, Ông thành lập và điều hành Công ty Cổ phần và Xây dựng Sao Mai tại tỉnh An Giang.

Hiện tại, Ông Thuận đang giữ chức Tổng Giám đốc kiêm Bí thư Đảng bộ của Sao Mai An Giang.

Với kinh nghiệm hơn 30 năm công tác trong ngành xây dựng An Giang và hơn 12 năm tại chức và điều hành Sao Mai An Giang, nay ông Thuận được giao làm Tổng Giám đốc công ty với số vốn khoảng 1.000.600 tỷ đồng, tăng trưởng hàng năm 10,09% và điều hành của Sao Mai An Giang.

Ông Nguyễn Văn Hưng sinh ngày 18/05/1954 tại tỉnh Tháp. Sau khi tốt nghiệp Trung cấp xây dựng, Ông được phân công tác tại Phòng chính trị Tỉnh ủy An Giang từ năm 1975.

Từ năm 1989, Ông được bổ nhiệm làm Trưởng phòng Tổ chức Sở Kinh tế ngoài tỉnh An Giang; Sau đó, ông tiếp tục được bổ nhiệm làm Thanh tra Sở Thương mại Du lịch tỉnh An Giang từ năm 1995.

Từ năm 1997, Ông Hưng tham gia góp vốn thành lập và điều hành Công ty Cổ phần và Xây dựng Sao Mai tại tỉnh An Giang.

Nay, với kinh nghiệm làm việc hơn 30 năm, ông Hưng đang giữ chức Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Sao Mai An Giang, giám sát, theo dõi và điều hành tất cả hoạt động kinh doanh của Sao Mai An Giang.

Ngoài ra, Ông cũng đảm nhiệm các vị trí lãnh đạo khác như Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần & Phát triển Quốc gia thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch &



Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Sao Mai An Giang



Phát tri n Th y S n.

Hì n nay ông Hung ăng s h u 200.000 c ph n c a Sao Mai An Giang, t ăng 2% v n i u l .



Thành viên H QT  
kiêm Phó T ăng Giám  
c  
Sao Mai An Giang

Ông Lê Văn Chung sinh n m 1964 t i Tri u S n, Thanh Hóa. Sau khi t t nghi p trung c p c khí, Ông công tác t i Xí nghi p Liên hi p ăng s t Hu .

N m 1987, Ông Chung làm vi c t i C ăng Hòa Dân Ch c. n n m 1991, Ông tr v Vi t Nam và công tác t i Công ty liên doanh ki n trúc An Giang và c b nhi m làm i tr ăng xây d ăng Công ty Xây d ăng Miền Tây vào n m 1994.

Sau ó, Ông Chung tham gia thành l p và i u hành Công ty CP u t và Xây d ăng Sao Mai t nh An Giang t n m 1997, v i s c ph n n m gi là 600.000 c ph n, t ăng 6,1% v n i u l c a Sao Mai An Giang.

Bên c nh Sao Mai An Giang, ông Chung c ăng ăng làm Thành viên H QT kiêm phó T ăng giám c Công ty CP u t & Phát tri n a Qu c Gia. Thành viên H QT Công ty CP Du l ch & Phát tri n Th y s n.

Ông Lê Xuân Qu sinh n m 1968 t i Tri u S n, Thanh Hóa. T n m 1992, Ông công tác t i xí nghi p Tây Sông H u – B Xây D ăng sau khi t t nghi p Cao ăng xây d ăng. N m 1997, Ông c b nhi m làm Giám c Xí nghi p Ph ăng Nam.

n n m 2003, Ông c m i v công tác t i Công ty CP u t và Xây d ăng Sao Mai t nh An Giang.

Trong quá trình công tác, Ông Qu c ăng tham gia ho t ăng thành l p và gi các ch c v qu n tr các công ty thành viên c a Sao Mai An Giang nh thành viên H QT Công ty CP u t & Phát tri n a Qu c Gia, thành viên H QT Công ty CP Du l ch & Phát tri n Th y s n.

Hì n nay ông Qu ăng n m gi 120.000 c ph n c a Sao Mai An Giang, t ăng 1,21% v n i u l .



Thành viên H QT  
kiêm Phó T ăng Giám  
c  
Sao Mai An Giang



Thành viên HĐQT  
Sao Mai An Giang

Ông Lê Văn Thủy sinh năm 1963 tại Triểu Sơn, Thanh Hóa. Từ năm 1979-1982 là biên chế công nhân Thông tin Quân đoàn 2.F306 E422.

Sau khi xuất ngũ và theo học các lớp văn hóa, từ năm 1989 ông làm thủ công viên năm 1995 làm phó Quản đốc.

Sau đó, Ông Thủy tham gia thành lập Công ty Cổ phần Sản xuất và Xây dựng Sao Mai tại An Giang từ năm 1997 và làm giám đốc kiêm chủ tịch xây dựng số 8. Từ năm 2003 đến nay làm Giám đốc Ban Quản lý dự án Bình Khánh 3 kiêm trưởng Ban giám sát dự án Bình Khánh 5. Hiện nay ông Thủy đang nắm giữ 110.000 cổ phần, tương đương 1,11% vốn điều lệ của Sao Mai An Giang.

Bà Võ Thị Hồng Tâm sinh năm 1963 tại Châu Đốc – An Giang công tác tại Phòng Kế toán Công ty Cổ phần Sản xuất và Xây dựng Sao Mai An Giang.

Năm 2008, Bà Tâm được bổ nhiệm làm Chánh văn phòng Công ty Sao Mai An Giang.

Hiện nay Bà Tâm đang nắm giữ 20.000 cổ phần của Sao Mai An Giang, tương đương 0,20% vốn điều lệ.



Thành viên HĐQT  
Sao Mai An Giang



Giám đốc Tài chính  
Sao Mai An Giang

Ông Nguyễn Hoàng Sang sinh năm 1976 tại An Giang. Sau khi tốt nghiệp trung cấp kế toán, Ông công tác tại Sao Mai An Giang từ năm 2001.

Năm 2002, ông Sang được bổ nhiệm làm kế toán Trưởng của Sao Mai An Giang.

Trong quá trình phát triển, ông Nguyễn Hoàng Sang tiếp tục được bổ nhiệm giữ chức Giám đốc Tài chính Công ty từ năm 2007, phụ trách chính trị và các vấn đề tài chính – kế toán của Công ty.



Bà Lê Thị Phụng sinh năm 1980 tại Thanh Hóa. Năm 2004, Bà công tác tại phòng kế toán của Sao Mai An Giang sau khi tốt nghiệp tại Học viện Kinh tế chuyên ngành kế toán.

Từ năm 2007, bà Phụng đảm nhiệm vị trí Kế toán Trưởng của Sao Mai An Giang.

Ngoài công việc tại Sao Mai An Giang, bà Phụng còn tham gia làm Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thương mại & Phát triển Quốc gia.



Kế toán trưởng  
Sao Mai An Giang



Ông Đinh Hoài Ân sinh năm 1973 tại An Giang. Sau khi tốt nghiệp cử nhân kế toán, Ông công tác tại phòng kế toán Công ty Cổ phần Xây dựng An Giang từ năm 2001.

Năm 2002, Ông đảm nhiệm vị trí làm việc tại phòng kế toán Sao Mai An Giang. Sau đó, Ông chuyển sang công tác tại phòng Tài chính Công ty Cổ phần Thương mại & Phát triển Quốc gia từ năm 2007.

Sau đó, Ông Ân được bổ nhiệm làm Trưởng Ban kiểm soát của Sao Mai An Giang hiện nay.

Trưởng Ban kiểm soát  
Sao Mai An Giang

Bà Lê Thị Tính sinh năm 1985 tại Trà Vinh, Thanh Hóa. Sau khi tốt nghiệp Cao đẳng tài chính Kế toán, bà Tính làm việc tại phòng Kế toán của Sao Mai An Giang từ năm 2003.

Năm 2007, Bà công tác tại phòng Kế toán Công ty Cổ phần Thương mại & Phát triển Quốc gia và được bổ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát của Sao Mai An Giang hiện nay.



Thành viên Ban Kiểm soát  
Sao Mai An Giang



Ông Lê Thanh Hnh sinh n m 1974 t i Xuân Th nh, Tri u S n, Thanh Hóa.

Sau khi t t nghi p trung c p xây d ng, Ông vào làm vi c t i Sao Mai An Giang. T n m 2000, ông Hnh c b nhi m làm i tr ng i xây d ng s 01 Sao Mai An Giang.

N m 2003, Ông công tác t i Ban qu n lý d án Khu dân c Bình Khánh 3 – Sao Mai An Giang. Sau ó, Ông công tác t i phòng k ho ch Sao Mai An Giang t n m 2007.

Hi n t i, Ông là thành viên Ban Ki m Soát c a Sao Mai An Giang.

y viên Ban Ki m soát  
Sao Mai An Giang



Đàn thanh niên t ng quà cho h c sinh nghèo huy n Tri Tôn



**III. THAY ĐỔI GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) VÀ HÀNH TRƯỞNG NƠI**

– Trong năm, Công ty không có sự thay đổi Tổng Giám đốc và Hành trưởng.

**IV. QUY ĐỊNH VỀ CÁC BAN GIÁM ĐỐC: Chức năng, nhiệm vụ và các quy định khác của Ban Giám đốc**

Nhiệm vụ của Ban Giám đốc thực hiện theo Quy định phê duyệt tài chính hàng quý.

**V. SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN VÀ CHÍNH SÁCH LƯƠNG THỰC**

**1. Số lượng và cơ cấu lao động:**

- Tổng số lao động của Sao Mai An Giang tính bình quân năm 2011 là 200 người.
- Trong đó, cơ cấu lao động của Công ty như sau:

**CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO CHỨC DANH**

Stt	Chức danh	Số lao động	Tỉ lệ (%)
1	Quản lý	36	18
2	Nhân viên	164	82
	<b>Tổng</b>	<b>200</b>	<b>100</b>

**BIỂU CẤU LAO ĐỘNG THEO TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN**

Stt	Trình độ học vấn	Số lao động	Tỉ lệ (%)
1	Đại học và trên đại học	118	59
2	Cao đẳng và trung cấp	66	33
3	Sơ cấp	10	5
4	Công nhân	6	3
	<b>Tổng</b>	<b>200</b>	<b>100</b>



**BIỂU CỤC U LÃO THEO THÂM NIÊN CÔNG TÁC**

Stt	Thâm niên	S lao ng	T 1 (%)
1	Không xác nh th i h n	90	45
2	T 1 n d i 3 n m	92	46
3	D i 1 n m, h c ngh , th vi c	18	9
	<b>T ng</b>	<b>200</b>	<b>100</b>

45% 46% 9%

- Không xác nh th i h n
- T 1 n d i 3 n m
- D i 1 n m, h c ngh , th vi c

**2. Chức làm vi c:**

- Công ty t ch c làm vi c 7 gi /ngày, 6 ngày/tu n. Ngoài ra, khi có yêu c u v ti n s n xu t, kinh doanh, Sao Mai An Giang có th yêu c u cán b nhân viên làm thêm gi và th c hi n các ch ãi ng th a áng cho ng i lao ng, ngoài vi c m b o quy n l i cho ng i lao ng theo quy nh c a Nhà n c;
- T t c CBCNV u c ngh phép n m theo ch c a nhà n c hi n hành và c xét lên l ng khi n k h n ho c có thành tích xu t s c;
- i u ki n làm vi c: Công ty cung c p y trang thi t b làm vi c cho CBCNV. i v i l c l ng lao ng tr c tí p, Công ty trang b y ph ng ti n b o h lao ng và luôn tuân th nghiêm ng t các nguyên t c v an toàn lao ng.

**3. Chính sách l ng th ng và phúc l i:**

- T t c CBCNV c a công ty u c ký h p ng lao ng, c óng b o hi m xã h i, b o hi m y t và b o hi m tai n n theo quy nh. Chính sách ãi ng h p lý th hi n qua quy ch tỉ n l ng, tỉ n th ng c xây đ ng theo h ng m , linh ho t, ph n ánh úng k t qu ng i lao ng;
- Tùy thu c vào k t qu kinh doanh, công ty còn có th ng thêm cho CBCNV vào các d p l , t t. Ngoài ra, hàng n m Công ty trích m t ph n l i nhu n giúp nh ng cán b công nhân viên g p hoàn c nh khó kh n và có các ch u ãi v nhà cho CBCNV Công ty.
- Bên c nh ó, Công ty còn nuôi d ng Bà m Vi t Nam anh hùng và tích c c tham gia các ho t ng quyên góp giúp ng bào b b o l t, qu vì ng i nghèo, xây nhà tình th ng ...

**4. Chính sách tuy n d ng, ào t o:**

- Tuy ho t ng ch y u khu v c các t nh ng b ng sông C u Long, nh ng Sao Mai An Giang v n chú tr ng n vi c tuy n d ng ng i lao ng có n ng l c, áp ng nhu c u m r ng ho t ng s n xu t kinh doanh. Tùy vào t ng v trí c th mà Sao Mai An Giang ra nh ng tiêu chu n b t bu c riêng, song t t c các ch c danh





u ph i áp ng các yêu c u c b n nh có trình chuyên môn c b n, có ý th c phát tri n ngh nghi p và có tính k lu t cao.

- Bên c nh vi c tìm ki m nhân tài, Sao Mai An Giang c ng có các chính sách l ng, th ng c bi t i v i các nhân viên gi i và nhi u kinh nghi m trong các l nh v c liên quan. ng th i, Công ty c ng ch ng t o i u ki ng i nhân viên gi i, nhân viên có ti m n ng lên TP. HCM ho c i n c ngoài h c. Song song ó, Ban lãnh o Công ty c ng luôn có chính sách khuy n khích i ng nhân viên th ng xuyên h c t p nâng cao trình .





## THÔNG TIN C ÔNG VÀ QU N TR CÔNG TY

### I. Thông tin Qu n tr Công ty:

#### 1. H i ng qu n tr :

- H i ng qu n tr Công ty CP u t và Xây d ng Sao Mai t nh An Giang nhi m k 2010 – 2015 có 6 thành viên g m Ch t ch H QT, m t phó ch t ch H QT và 04 thành viên H QT. Trong ó, có 04 thành viên tham gia i u hành và hai thành viên không tham gia i u hành.
- Trong n m 2010 v a qua, H QT Sao Mai An Giang ã t ch c nhi u cu c h p gi i quy t các v n quan tr ng c a Công ty bao g m:
  - § Ban hành các quy t nh v các ch tr ng, chính sách c a H QT nh Quy ch Qu n tr Công ty, c c u nhân s cho các phòng ban và nh h ng kinh doanh cho công ty;
  - § Giám sát ti n th c hi n các d án, ch tiêu s n xu t kinh doanh;
  - § H QT c ng ã thay m t công ty ký k t các biên b n b o lãnh vay v n cho các d án s p tri n khai;
  - § Ch o các v n liên quan n t ch c i h i c ông, l y ý ki n c ông b ng v n b n, ph ng án phát hành c phi u t ng v n i u l , chi tr c t c,....;
  - § Và nhi u ho t ng khác.

#### 2. Ban ki m soát:

- Ban ki m soát Công ty CP u t và Xây d ng Sao Mai t nh An Giang nhi m k 2007 – 2011 có 03 thành viên g m 01 Tr ng ban và 02 y viên.
- Trong n m 2010 v a qua, Ban ki m soát Sao Mai An Giang ã t ch c nhi u cu c h p và tham gia nhi u ho t ng, c th nh sau:
  - § Tham gia t ch c, ki m phi u i h i ng c ông th ng niên n m 2010; ki m phi u l y ý ki n c ông b ng v n b n và i h i c ông b t th ng 2010.
  - § Tham d t ng i y các cu c h p c a H i ng qu n tr, Ban i u hành công ty, c bi t là m t s cu c h p liên quan n chí n l c phát tri n công ty và t ng k t ánh giá tình hình s n xu t kinh doanh.
  - § Ki m tra tính h p lý, h p pháp, tính trung th c và m c c n tr ng trong qu n lý, i u hành ho t ng s n xu t kinh doanh c a H i ng qu n tr và Ban i u hành.
  - § Ki m tra ch ng t , s sách k toán, xem xét các Báo cáo c a công ty và t ch c ki m toán.
  - § Giám sát các ho t ng s n xu t kinh doanh c a Công ty trong n m qua.



**II. Th ng kê v c c u c ô ng**

**1. C ô ng/thành viên góp v n trong n c**

– Thông tin chi ti t v c c u c ô ng trong n c theo danh sách c ô ng t i ngày ng ký cu i cùng 20/01/2011:

Stt	C ô ng trong n c	S l ng (C ô ng)	S c ph n	T l (*)
01	C ô ng là cá nhân	594	8.298.990	83,7%
	<i>H QT, Ban TG , KTT, BKS</i>	06	2.050.600	20,7%
02	C ô ng là pháp nhân	06	935.674	9,4%
	<b>T ng c ng (1+2)</b>	<b>600</b>	<b>9.234.664</b>	<b>93,2%</b>

(\*) là t l c ph n c a t ng lo i c ô ng trên t ng s c ph n ang l u hành c a Sao Mai An Giang.

– Thông tin chi ti t v t ng c ô ng l n theo danh sách c ô ng t i ngày ng ký cu i cùng 20/01/2011:

Stt	H và tên	a ch	Ngh nghi p	S l ng	T l	Bi n ng v t l s h u
1	Võ Th Thanh Tâm	326 Hùng V ng, ph ng M Long, TP. Long Xuyên, t nh An Giang	-	814.000	8,21%	Không có
2	Lê Thanh Thu n	326 Hùng V ng, ph ng M Long, TP. Long Xuyên, t nh An Giang	CT H QT kiêm TG ASM	1.000.600	10,09%	T ng 2,02%
3	Lê V n Chung	72 Tr n Nh t Du t, TP. Long Xuyên, t nh An Giang	TV H QT ASM	600.000	6,05%	Không có
4	Lê V n Tỉnh	Xuân Th nh, Tri u S n, Thanh Hóa.	-	712.400	7,19%	T ng 5,53%
	<b>T ng c ng</b>		-	<b>3.127.000</b>	<b>31,55%</b>	-



**2. Công n c ngoài**

- Thông tin chi ti t v c c u c công n c ngoài theo danh sách c công t i ngày ng ký cu i cùng 20/01/2011:

Stt	Công n c ngoài	S l ng (Công ng)	S c ph n	T l (*)
01	Công là cá nhân	39	352.630	3,56%
02	Công là pháp nhân	9	325.306	3,28%
	<b>T ng c ng</b>	<b>48</b>	<b>677.936</b>	<b>6,84%</b>

Thành ph Long Xuyên, ngày 28 tháng 3 n m 2011

**T/MH I NG QU NTR**

**Ch t ch**

N i g i:

- Quý c công công ty;
- UBCKNN, S GDCK TPHCM ( b/c);
- ng Website công ty;
- L u VT, QHC



**Lê Thanh Thu n**



L kh i công nhà máy tinh luy n đ u



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG  
SAO MAI TỈNH AN GIANG**

**Báo cáo Tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2010  
đã được kiểm toán**



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG  
SAO MAI TỈNH AN GIANG**

**Báo cáo Tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2010  
đã được kiểm toán**

Được kiểm toán bởi

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM (AASCS)**

29 Võ Thị Sáu, P.Đa Kao, Q.1, TP.Hồ Chí Minh-Tel: (84.8)38205944 fax: (84.8)38205942

E-mail:infor@aascs.com.vn Website:www.aascs.com.vn



## MỤC LỤC

<b>Nội dung</b>	<b>Trang</b>
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	01 - 03
BÁO CÁO SOÁT XÉT ĐỘC LẬP	04 - 04
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
- Bảng cân đối kế toán hợp nhất	05 - 08
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	09 - 09
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	10 - 11
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	12 - 28



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SAO MAI TỈNH AN GIANG

Địa chỉ: Số 326 Hùng Vương, Tp.Long Xuyên, An Giang



## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu Tư và Xây Dựng Sao Mai Tỉnh An Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

### CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SAO MAI TỈNH AN GIANG

Công ty cổ phần Đầu tư & Xây dựng Sao Mai Tỉnh An Giang được thành lập theo Giấy phép số 000450/GP/TLDN-03 do Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang cấp ngày 05 tháng 02 năm 1997; Giấy phép kinh doanh số 064828 ngày 05 tháng 03 năm 1997; các Giấy phép kinh doanh bổ sung 064828 ngày 15 tháng 02 năm 2001, 064828 ngày 01 tháng 06 năm 2004; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5203000036 ngày 28 tháng 11 năm 2005 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1600169024 ngày 04 tháng 11 năm 2009 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh An Giang cấp.

Trụ sở chính của Công ty tại số 326 Hùng Vương, Phường Mỹ Long, Tp.Long Xuyên, tỉnh An Giang

Vốn điều lệ là **99.126.000.000 VND** (chín mươi chín tỷ, một trăm hai mươi sáu triệu đồng)

Công ty có các đơn vị thành viên sau:

Tên	Địa chỉ
<b>Các đơn vị thành viên</b>	
- Xí nghiệp đầu tư và xây dựng Miền Đông	Phước Hoà – Tân Thành – Bà Rịa – Vũng Tàu
- Xí nghiệp đầu tư và xây dựng Đồng Khởi	165D2 An Thuận A - Mỹ Thạnh An, Thị xã Bến Tre
- Chi nhánh tại Đắk Lắk	Trung tâm thương mại Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Lắk
- Chi nhánh tại Tp. HCM	Số 9 Nguyễn Kim, phường 12 - Quận 5 - TP Hồ Chí Minh
- Chi nhánh tại Hòa Bình	10/b1 tổ 2A, P.Tân Thịnh, Tp.Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình.
<b>Công ty liên kết</b>	
- Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Đa Quốc Gia (I.D.I)	Xã Bình Thành, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp
- Công ty CP ĐT Du Lịch và PT Thủy Sản	Xã An Hào, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang
- Công ty CP ĐT Tài Chính & Truyền Thông Quốc Tế	khóm Xuân Hòa, thị trấn Tịnh Biên, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang
<b>Công ty con</b>	
- Công ty TNHH Dững Thịnh Phát	Số 09 Nguyễn Kim, Phường 12, Quận 5 - TP.HCM

### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Lợi nhuận sau thuế	Năm 2010	157.096.839.793 VND
	Năm 2009	60.462.152.963 VND
Lợi nhuận chưa phân phối	Tại thời điểm 31/12/2010	49.517.325.246 VND
	Tại thời điểm 31/12/2009	148.684.418.953 VND



## **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KHOÁ SỔ KẾ TOÁN LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ngày 30/12/2010 Công ty đã được Chủ tịch Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước ký quyết định cấp Giấy Chứng nhận số 771/UBCK-GCN về việc chào bán cổ phiếu ra công chúng với số lượng 30.232.600 cổ phiếu để tăng vốn điều lệ lên 401.452.000.000 đồng.

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị bao gồm:

Ông Lê Thanh Thuần	Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Hưng	Phó Chủ tịch
Ông Lê Văn Chung	Thành viên
Ông Lê Xuân Quế	Thành viên
Bà Võ Thị Hồng Tâm	Thành viên
Ông Lê Văn Thủy	Thành viên

Các thành viên của Ban Giám đốc bao gồm:

Ông Lê Thanh Thuần	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Hưng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Văn Chung	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Xuân Quế	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Hoàng Sang	Giám Đốc Tài Chính
Bà Lê Thị Phương	Kế toán trưởng

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông : Đinh Hoài Ân	Trưởng ban kiểm soát
Bà : Lê Thị Tính	Ủy viên kiểm soát
Ông : Lê Thanh Hành	Ủy viên kiểm soát

### **Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.



## **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập các Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập các Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Tuân thủ các chuẩn mực kế toán áp dụng, không có những sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

### **PHÊ DUYỆT CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Chúng tôi, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu Tư và Xây Dựng Sao Mai Tỉnh An Giang phê duyệt các Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2010. Các Báo cáo tài chính hợp nhất này đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Long Xuyên, ngày 20 tháng 02 năm 2011

Thay mặt Hội đồng quản trị

Chủ tịch



Lê Thanh Thuận



Số 274/BCKT/TC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2010 kết thúc tại ngày 31/12/2010  
của Công ty Cổ phần Đầu Tư và Xây Dựng Sao Mai tỉnh An Giang

**Kính gửi: - Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám Đốc**  
**- Các cổ đông Công ty Cổ phần Đầu Tư và Xây Dựng Sao Mai Tỉnh An Giang**

Chúng tôi đã kiểm toán các báo cáo tài chính hợp nhất năm 2010 cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 đính kèm của Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Xây Dựng Sao Mai tỉnh An Giang ("Công ty") và các công ty con ("nhóm Công ty") được lập ngày 20 tháng 02 năm 2011 bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 được trình bày từ trang 05 đến trang 28 kèm theo.

Việc lập và trình bày báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Hội Đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám đốc Công Ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các Báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

### Cơ sở ý kiến:

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

### Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, các Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu Tư và Xây Dựng Sao Mai Tỉnh An Giang và các công ty con ("nhóm Công ty") tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 9 năm 2011

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính****Kế toán và Kiểm toán Phía Nam****Tổng Giám đốc****LÊ VĂN TUẤN**

Chứng chỉ KTV số: 0479/KTV

**Kiểm toán viên****NGUYỄN THỊ MỸ NGỌC**

Chứng chỉ KTV số: 1091 /KTV

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	01/01/2010
<b>A . TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>792.945.074.909</b>	<b>374.022.864.122</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	110		<b>102.231.328.105</b>	<b>6.100.557.369</b>
1. Tiền	111	V.1	46.706.328.105	5.570.557.369
2. Các khoản tương đương tiền	112		55.525.000.000	530.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	120			
1. Đầu tư ngắn hạn	121			
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	129			
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	130		<b>288.412.382.483</b>	<b>105.457.943.197</b>
1. Phải thu khách hàng	131		262.368.865.699	79.784.617.215
2. Trả trước cho người bán	132		8.247.380.900	19.714.573.250
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5. Các khoản phải thu khác	135	V.2	17.796.135.884	5.958.752.732
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	139			
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	140	V.3	<b>345.536.414.086</b>	<b>240.837.885.280</b>
1. Hàng tồn kho	141		345.536.414.086	240.837.885.280
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149			
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	150		<b>56.764.950.235</b>	<b>21.626.478.276</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151			209.224.545
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		12.363.990.024	2.138.475.038
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.4	1.440.453.360	16.655.400
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		42.960.506.851	19.262.123.293
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>451.947.725.235</b>	<b>385.183.349.718</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	210		<b>956.890.000</b>	<b>946.890.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		956.890.000	946.890.000
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213			
4. Phải thu dài hạn khác	218			
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219			

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số		31/12/2010	01/01/2010
<b>II. Tài sản cố định</b>	220		<b>213.742.518.144</b>	<b>164.445.533.809</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	<b>V.5</b>	33.609.190.650	28.705.676.795
- Nguyên giá	222		36.734.836.692	31.049.432.181
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(3.125.646.042)	(2.343.755.386)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224			
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226			
3. Tài sản cố định vô hình	227	<b>V.6</b>	8.413.789.419	16.194.728.813
- Nguyên giá	228		8.413.789.419	16.194.728.813
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229			
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	<b>V.7</b>	171.719.538.075	119.545.128.201
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	240	<b>V.8</b>	<b>42.415.133.429</b>	<b>54.701.324.829</b>
- Nguyên giá	241		53.165.954.099	63.783.897.193
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	242		(10.750.820.670)	(9.082.572.364)
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	250		<b>191.789.540.043</b>	<b>164.175.106.996</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251			
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	<b>V.9</b>	186.289.540.043	164.175.106.996
3. Đầu tư dài hạn khác	258	<b>V.10</b>	5.500.000.000	
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259			
<b>V. Lợi thế thương mại</b>	260			
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	270		<b>3.043.643.619</b>	<b>914.494.084</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	271	<b>V.11</b>	3.043.643.619	914.494.084
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	272			
3. Tài sản dài hạn khác	278			
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>280</b>		<b>1.244.892.800.144</b>	<b>759.206.213.840</b>



## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010



Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số		31/12/2010	01/01/2010
<b>A . NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>843.140.764.523</b>	<b>461.154.065.482</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	310		<b>631.683.925.523</b>	<b>265.656.430.482</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.12	220.849.711.192	100.175.670.500
2. Phải trả người bán	312		288.337.828.339	50.712.125.185
3. Người mua trả tiền trước	313		59.734.646.612	46.591.300.513
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.13	28.153.066.699	43.672.192.171
5. Phải trả người lao động	315			193.000
6. Chi phí phải trả	316			
7. Phải trả nội bộ	317			
dụng	318			
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.14	28.992.774.442	21.446.352.112
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320			
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		5.615.898.239	3.058.597.001
<b>II. Nợ dài hạn</b>	330		<b>211.456.839.000</b>	<b>195.497.635.000</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331			
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332			
3. Phải trả dài hạn khác	333		500.000.000	500.000.000
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.15	210.956.839.000	194.997.635.000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335			
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336			
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337			
<b>B . VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>401.752.035.621</b>	<b>298.052.148.358</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	410	V.16	<b>400.249.993.328</b>	<b>296.550.406.130</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		99.126.000.000	99.126.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		141.588.960.000	141.588.960.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413			
4. Cổ phiếu quỹ (*)	414			
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415			
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		(1.472.150.923)	41.570.882
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		6.161.382.649	3.138.275.001
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		6.161.382.649	3.138.275.001
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419			
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		148.684.418.953	49.517.325.246
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421			
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	430			
1. Nguồn kinh phí	432			
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433			
<b>C. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>	<b>500</b>		<b>1.502.042.293</b>	<b>1.501.742.228</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>510</b>		<b>1.244.892.800.144</b>	<b>759.206.213.840</b>

## CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	01/01/2010
1. Tài sản thuê ngoài				
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công				
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược				
4. Nợ khó đòi đã xử lý				
5. Ngoại tệ các loại				
- Dollar Mỹ (USD)			33.410,00	18.590,00
- Euro (EUR)				
- Yên Nhật (JPY)				
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án				



Long Xuyên, ngày 20 tháng 02 năm 2011

Người lập biểu

Ngô Thị Tố Ngân

Kế toán trưởng

Lê Thị Phượng



Tổng Giám Đốc

Lê Thanh Thuận

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**  
Năm 2010

Đơn vị tính: VND

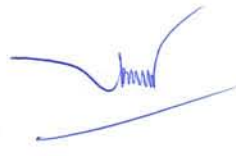
Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2010	Năm 2009
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.17	585.701.666.531	548.167.227.843
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.18	32.510.791.241	1.241.615.135
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.19	553.190.875.290	546.925.612.708
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.20	378.283.641.906	450.919.582.579
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		174.907.233.384	96.006.030.129
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.21	41.188.892.299	9.833.481.659
7. Chi phí tài chính	22	VI.22	15.265.806.875	20.373.196.117
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		14.504.321.975	14.736.703.712
8. Chi phí bán hàng	24		16.439.717.224	18.643.316.447
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		14.889.706.829	9.659.573.551
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		169.500.894.755	57.163.425.673
11. Thu nhập khác	31		3.768.547.903	3.810.136.851
12. Chi phí khác	32		3.271.202.374	3.219.824.798
13. Lợi nhuận khác	40		497.345.529	590.312.053
14. Phần lợi nhuận hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		17.263.533.047	10.497.019.894
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		187.261.773.331	68.250.757.620
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.23	30.164.933.538	7.792.358.171
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		157.096.839.793	60.458.399.449
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		300.065	(3.753.514)
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ	62		157.096.539.728	60.462.152.963
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	V.24	15.848	10.807

Long Xuyên, ngày 20 tháng 02 năm 2011

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc


Lê Thanh Thuận

Ngô Thị Tố Ngân

Lê Thị Phượng



## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)  
Năm 2010

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2010	Năm 2009
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>01</b>			
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>			<b>169.998.240.284</b>	<b>68.250.757.620</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>				
1. Khấu hao tài sản cố định	02		2.955.084.701	3.025.806.793
2. Các khoản dự phòng	03			
3. Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		(1.471.688.519)	
4. Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		93.121.543	(9.833.481.659)
5. Chi phí lãi vay	06		43.815.772.994	14.736.703.712
<b>đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>215.390.531.003</b>	<b>76.179.786.466</b>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(218.103.211.746)	117.568.259.393
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(104.698.528.806)	32.545.560.718
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		337.327.744.029	(133.007.515.302)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(2.129.149.535)	(898.905.187)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(14.504.321.975)	(14.736.703.712)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(3.615.756.791)	(5.508.202)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		340.117.109.844	6.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(341.128.359.361)	
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>208.656.056.662</b>	<b>77.650.974.174</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(174.881.743)	(50.020.739.216)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		536.204.721	
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(20.000.000.000)	
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		20.000.000.000	
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(154.938.790.000)	(53.033.938.487)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		3.029.634.000	27.000.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		7.805.589.469	16.640.914.277
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(143.742.243.553)</b>	<b>(59.413.763.426)</b>

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Năm 2010

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2010	Năm 2009
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			300.000.000
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		693.596.284.692	614.606.462.500
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(613.538.945.600)	(650.896.377.000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(48.848.340.000)	(6.645.276.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>31.208.999.092</b>	<b>(42.635.190.500)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>96.122.812.201</b>	<b>(24.397.979.752)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>		<b>6.100.557.369</b>	<b>30.456.966.239</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi	61		7.958.535	41.570.882
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>		<b>102.231.328.105</b>	<b>6.100.557.369</b>



Long Xuyên, ngày 20 tháng 02 năm 2011

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Ngô Thị Tố Ngân

Lê Thị Phượng

Lê Thanh Thuận

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Năm 2010

**ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP****Thông tin doanh nghiệp**

Công ty cổ phần Đầu tư & Xây dựng Sao Mai Tỉnh An Giang được thành lập theo Giấy phép số 000450/GP/TLDN-03 do Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang cấp ngày 05 tháng 02 năm 1997; Giấy phép kinh doanh số 064828 ngày 05 tháng 03 năm 1997; các Giấy phép kinh doanh bổ sung 064828 ngày 15 tháng 02 năm 2001, 064828 ngày 01 tháng 06 năm 2004; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5203000036 ngày 28 tháng 11 năm 2005 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1600169024 ngày 04 tháng 11 năm 2009 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh An Giang cấp.

Trụ sở chính của Công ty tại số 326 Hùng Vương, Phường Mỹ Long, Tp.Long Xuyên, tỉnh An Giang

Vốn điều lệ là 99.126.000.000 VND (chín mươi chín tỷ, một trăm hai mươi sáu triệu đồng)

Các công ty con, công ty liên kết được hợp nhất vào báo cáo tài chính:

**Công ty liên kết**

- Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Đa Quốc Gia (I.D.I) Xã Bình Thành, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp
- Công ty CP ĐT Du Lịch và PT Thủy Sản Xã An Hào, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang
- Công ty CP ĐT Tài Chính & Truyền Thông Quốc Tế Khóm Xuân Hoà, Thị trấn Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

**Công ty con**

- Cty TNHH Dững Thịnh Phát Số 09 Nguyễn Kim, Phường 12, Quận 5 - TP.HCM

**Lĩnh vực kinh doanh :**

Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, đường ống cấp thoát nước, công trình thủy lợi, công trình ngầm dưới nước; Xây lắp điện nước; San lấp mặt bằng; Khai thác cát sỏi; Trang trí nội thất; Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, dịch vụ du lịch; Kinh doanh và dịch vụ điện năng; Sản xuất và mua bán vật liệu xây dựng; Sản xuất bột matít; Kinh doanh phòng hát Karaoke, massage; Kinh doanh dịch vụ ăn uống, giải khát; Lắp đặt thiết bị cơ điện lạnh, điều hòa trung tâm, thang máy, cầu thang, băng chuyền tự động, hệ thống bơm, ống nước, điều hòa không khí; Mua bán thiết bị điều hòa nhiệt độ, thiết bị vệ sinh (lò sưởi kim loại, hệ thống sưởi bằng nước nóng, nước lạnh), linh kiện điện tử, viễn thông và điều khiển; Nuôi trồng, chế biến thủy sản; ...

**CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY****Báo cáo tài chính hợp nhất****Công ty con**

Công ty con là các công ty chịu sự kiểm soát bởi Công ty trên phương diện tài chính cũng như chính sách hoạt động, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ trên 50% quyền biểu quyết ở công ty con. Các công ty con được hợp nhất kể từ ngày quyền kiểm soát được chuyển cho Công ty và được loại trừ khỏi việc hợp nhất khi quyền kiểm soát chấm dứt.

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Các báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư & Xây dựng Sao Mai Tỉnh An Giang và báo cáo tài chính của công ty con được hợp nhất như sau:

	31/12/2010	31/12/2010
	VND	%
Cty TNHH Dũng Thịnh Phát	33.000.000.000 VND	66%
<b>Công ty liên kết</b>		

Công ty liên kết là các công ty trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở công ty đó. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Phần sở hữu của Công ty đối với các khoản lãi hoặc lỗ của công ty liên kết sau khi đầu tư được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

	Giá trị đầu tư ghi nhận tại công ty	Tỷ lệ quyền biểu quyết do công ty nắm giữ
	31/12/2010	31/12/2010
	VND	%
Công ty CP Đầu Tư và Phát Triển Đa Quốc Gia I.D.I	85.664.790.000	23%
Công ty CP Đầu Tư Du Lịch và Phát Triển Thủy Sản	57.271.000.000	45%
Công ty CP ĐT Tài Chính & Truyền Thông Quốc Tế	2.600.000.000	26%

Trong kỳ Công ty CP ĐT Tài Chính & Truyền Thông Quốc Tế chưa phát sinh hoạt động, nên không có số liệu để điều chỉnh lãi lỗ trong công ty liên kết.

### Công ty liên doanh

Liên doanh là thỏa thuận bằng hợp đồng của hai hay nhiều bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế, mà hoạt động này được đồng kiểm soát bởi các bên góp vốn liên doanh. Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

### KỲ KẾ TOÁN VÀ ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### Kỳ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

### CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

#### Chế độ kế toán áp dụng:

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006, thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính và các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài Chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

### Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

### Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

### Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Tại thời điểm cuối kì các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng của Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam thời điểm 31/12/2010 là 18.932 VND/USD

Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản nợ dài hạn (trên 1 năm) có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối năm được kết chuyển vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong năm tài chính. Đối với chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại các khoản mục có gốc tiền tệ ngắn hạn (1 năm trở xuống) tại thời điểm cuối năm được hạch toán vào khoản mục chênh lệch tỷ giá hối đoái trên báo cáo tài chính.

Các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

### Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và có điều chỉnh cuối kỳ kế toán

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

### Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định (TSCĐ):

#### - Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại của tài sản cố định cố định. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào điều kiện hoạt động như dự định. Những chi phí mua sắm, cải tiến và tân trang được chuyển hóa thành tài sản cố định, còn những chi phí bảo trì sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và hao mòn lũy kế được khóa sổ và bất kỳ các khoản lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh tuân thủ theo quy định tại Quyết định 203/2009/QĐ/BTC ban hành ngày 20/10/2009 của Bộ Tài Chính.



## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

### - Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng đề trừ dần nguyên giá tài sản cố định cho thời gian hữu dụng ước tính. Tỷ lệ khấu hao được áp dụng đề trừ dần nguyên giá tài sản cố định cho thời gian ước tính như sau:

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 15 năm
- Máy móc, thiết bị	05 năm
- Phương tiện vận tải	06 - 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 năm
- Phần mềm thiết bị quản lý	04 năm
- Quyền sử dụng đất vô thời hạn	Không tính khấu hao

### Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được kế toán theo phương pháp giá gốc. Lợi nhuận thuần được chia từ công ty con, công ty liên kết phát sinh sau ngày đầu tư được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản được chia khác (ngoài lợi nhuận thuần) được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Các khoản đầu tư chứng khoán tại thời điểm báo cáo có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm hoặc hơn một chu kỳ kinh doanh được phân loại tài sản dài hạn

### Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay".

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục đi vay.

### Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được phân bổ dần từng quý vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí sau đây đã được phát sinh trong năm tài chính nhưng hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong nhiều năm:

- Chi phí thành lập
- Chi phí trước hoạt động/ chi phí chuẩn bị sản xuất (bao gồm các chi phí đào tạo)
- Chi phí chuyển địa điểm, chi phí tổ chức lại doanh nghiệp
- Chi phí chạy thử có tải, sản xuất thử phát sinh lớn;
- Công cụ dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn;
- Lỗi chênh lệch tỷ giá của giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản
- Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định phát sinh một lần quá lớn



## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng

### Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Vốn khác của chủ sở hữu được ghi theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân khác tặng, biếu sau khi trừ (-) các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản được tặng, biếu này và không bổ sung vốn kinh doanh từ kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp sau khi được Hội đồng quản trị phê duyệt được trích lập các quỹ theo điều lệ Công Ty và các quy định pháp lý hiện hành, sẽ phân chia cho các bên dựa trên tỷ lệ vốn góp.

### Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

#### Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.



## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

### Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

### Doanh thu hợp đồng xây dựng

Phần công việc hoàn thành của Hợp đồng xây dựng làm cơ sở xác định doanh thu được xác định theo phương pháp đánh giá phần công việc đã hoàn thành so với tổng khối lượng xây lắp phải hoàn thành của Hợp đồng.

### Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm: Chi phí tài chính, chi phí chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận khi thực tế có phát sinh và được hạch toán vào chi phí tài chính trong kỳ

### Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 25%.

Căn cứ vào Giấy ưu đãi đầu tư số 21/CN.UB ngày 25/03/2004 và số 56/CN.UB ngày 20/07/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang về việc chứng nhận ưu đãi đầu tư đầu tư thực hiện dự án đầu tư " Hệ thống hạ tầng Khu đô thị cao cấp Công ty Sao Mai' tại phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang như sau:

- Dự án khởi công và hoàn thành đưa vào hoạt động năm 2004-2005
- Tổng số vốn đầu tư của dự án : 173.520,44 triệu đồng.
- Lĩnh vực đầu tư: đầu tư san lấp mặt bằng, xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu dân cư, phân lô nền

### Ưu đãi được hưởng

- Được giảm 50% tiền sử dụng đất
- Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 01 năm đầu và giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo, cho phần thu nhập tăng thêm do đầu tư này mang lại.





## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Đơn vị tính: VND	
<b>1. TIỀN</b>		
	<u>31/12/2010</u>	<u>01/01/2010</u>
<b>Tiền mặt</b>	<b>29.222.219.261</b>	<b>4.495.364.168</b>
Tiền mặt VND	29.222.219.261	4.495.364.168
Tiền mặt USD		
<b>Tiền gửi ngân hàng</b>	<b>17.484.108.844</b>	<b>1.075.193.201</b>
Tiền gửi VND	16.851.462.646	741.670.011
Tiền gửi ngoại tệ	632.646.198	333.523.190
<b>Các khoản tương đương tiền</b>	<b>55.525.000.000</b>	<b>530.000.000</b>
<b>Cộng</b>	<b><u>102.231.328.105</u></b>	<b><u>6.100.557.369</u></b>
<b>2. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC</b>	<u>31/12/2010</u>	<u>1/1/2010</u>
- Phải thu về cổ phần hóa		
- Phải thu về Bảo hiểm xã hội	60.170.283	
- Phải thu khác	17.735.965.601	5.958.752.732
<b>Cộng</b>	<b><u>17.796.135.884</u></b>	<b><u>5.958.752.732</u></b>
<b>3 HÀNG TỒN KHO</b>		
	<u>31/12/2010</u>	<u>01/01/2010</u>
- Nguyên liệu, vật liệu	1.825.054.986	1.566.534.758
- Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	56.250.811.221	44.343.147.476
- Hàng gửi đi bán	50.237.769.131	
- Hàng hóa bất động sản	237.222.778.748	194.928.203.046
<b>Cộng giá gốc hàng tồn kho</b>	<b><u>345.536.414.086</u></b>	<b><u>240.837.885.280</u></b>
<b>4. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU NHÀ NƯỚC</b>		
	<u>31/12/2010</u>	<u>01/01/2010</u>
- Thuế giá trị gia tăng nộp thừa	1.407.859.839	
- Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	1.099.499	3.400.000
- Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa	31.494.022	13.255.400
<b>Cộng</b>	<b><u>1.440.453.360</u></b>	<b><u>16.655.400</u></b>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

**5. TẶNG, GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH**

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý	Cộng
<b>I. Nguyên giá</b>					
1. Số dư đầu kỳ	24.699.128.300	422.928.960	3.736.935.510	2.190.439.411	31.049.432.181
2. Số tăng trong kỳ	9.112.497.819	487.100.000		199.095.909	9.798.693.728
- Mua sắm mới		487.100.000		199.095.909	686.195.909
- Đầu tư XDCB hoàn thành	9.112.497.819				9.112.497.819
- Tặng khác					
3. Số giảm trong kỳ	3.615.933.158	223.795.930	13.090.909	260.469.220	4.113.289.217
- Chuyển sang công cụ, dụng cụ					
- Thanh lý, nhượng bán	3.615.933.158	223.795.930	13.090.909	260.469.220	4.113.289.217
- Giảm khác					
<b>4. Số dư cuối kỳ</b>	<b>30.195.692.961</b>	<b>686.233.030</b>	<b>3.723.844.601</b>	<b>2.129.066.100</b>	<b>36.734.836.692</b>
<b>II. Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
1. Số dư đầu kỳ	40.129.643	251.501.088	1.137.319.669	914.804.986	2.343.755.386
2. Số tăng trong kỳ	152.656.763	132.126.370	588.940.779	405.780.241	1.279.504.153
- Khấu hao trong kỳ	152.656.763	132.126.370	588.940.779	405.780.241	1.279.504.153
- Tặng khác					
3. Số giảm trong kỳ		224.053.368	13.090.909	260.469.220	497.613.497
- Chuyển sang công cụ, dụng cụ					
- Thanh lý, nhượng bán		224.053.368	13.090.909	260.469.220	497.613.497
- Giảm khác					
<b>4. Số dư cuối kỳ</b>	<b>192.786.406</b>	<b>159.574.090</b>	<b>1.713.169.539</b>	<b>1.060.116.007</b>	<b>3.125.646.042</b>
<b>III. Giá trị còn lại</b>					
Tại ngày đầu kỳ	24.658.998.657	171.427.872	2.599.615.841	1.275.634.425	28.705.676.795
Tại ngày cuối kỳ	30.002.906.555	526.658.940	2.010.675.062	1.068.950.093	33.609.190.650

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

### 6. TẶNG, GIÁM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VỐ HÌNH

Chi tiêu	Quyền sử dụng đất	Bản quyền, bằng sáng chế	Phần mềm vi tính	TSCĐ vô hình khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số dư đầu kỳ	16.194.728.813				16.194.728.813
Số tăng trong kỳ	1.413.000.000				1.413.000.000
- <i>Mua trong kỳ</i>	1.413.000.000				1.413.000.000
- <i>Tạo ra từ nội bộ DN</i>					
- <i>Tăng do hợp nhất KD</i>					
- <i>Tăng khác</i>					
Số giảm trong kỳ	9.193.939.394				9.193.939.394
- <i>Chuyển sang BDSĐT</i>	9.193.939.394				9.193.939.394
- <i>Thanh lý, nhượng bán</i>					
- <i>Giảm khác</i>					
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>8.413.789.419</b>				<b>8.413.789.419</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
Số dư đầu kỳ					
Số tăng trong kỳ					
- <i>Khấu hao trong kỳ</i>					
- <i>Tăng khác</i>					
Số giảm trong kỳ					
- <i>Thanh lý, nhượng bán</i>					
- <i>Giảm khác</i>					
<b>Số dư cuối kỳ</b>					
<b>Giá trị còn lại</b>					
Tại ngày đầu kỳ	16.194.728.813				16.194.728.813
Tại ngày cuối kỳ	8.413.789.419				8.413.789.419

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

### 7. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	31/12/2010	01/01/2010
+ Đất Thành Đội, Mỹ Long, LX	1.826.769.945	486.566.250
+ Khu chung cư Hàn Quốc	32.200.000	32.200.000
+ Khu chung cư cao cấp huyện Nhà Bè Tp.HCM	53.096.416	53.096.416
+ Khu dân cư đường tỉnh 942- Chợ Mới	236.219.000	236.219.000
+ Khu dân cư ấp Thị- Thị Trấn Chợ Mới	1.841.500	1.841.500
+ Khu dân cư Bình Khánh 3	4.471.580	
+ Khu dân cư Bình Khánh 3-Đường giải thoát giao thông	1.116.423.083	1.050.836.416
+ Khu dân cư Bình Khánh 5	4.201.323.384	3.623.640.696
+ Khu dân cư Bình Khánh 3	16.026.591.880	19.474.524.936
+ Khu dân cư phường 7, thị xã Bến Tre	6.364.857.241	5.547.466.597
+ Khu dân cư Cái Dầu- Châu Phú	17.536.635.792	3.928.583.458
+ Khu dân cư Chợ Vàm - Huyện Phú Tân	80.000.000	80.000.000
+ Khu dân cư Hội An - Huyện Chợ Mới	2.546.748.068	656.366.659
+ Khu dân cư Hòa Bình	618.037.818	
+ Khu đô thị P.10 Tp.Mỹ Tho, Tiền Giang	572.929.689	394.354.689
+ Khu dân cư Phú Hòa huyện Thoại Sơn	225.736.746	219.863.328
+ Khu dân cư thị trấn Tri Tôn	36.889.815.052	23.588.950.299
+ Khu dân cư Xuân Biên-Tịnh Biên	35.883.477.872	12.790.417.957
+ Khu TTTM&DV Sao Mai	122.163.009	
+ Mua đất xây dựng "khu văn phòng và nhà ở cao tầng"	47.380.200.000	47.380.200.000
<b>Cộng</b>	<b>171.719.538.075</b>	<b>119.545.128.201</b>

### 8. TĂNG, GIẢM BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Chi tiêu	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Số cuối kỳ
<b>I. Nguyên giá</b>	<b>63.783.897.193</b>	<b>26.665.056.906</b>	<b>37.283.000.000</b>	<b>53.165.954.099</b>
- Quyền sử dụng đất	37.283.000.000	26.665.056.906	37.283.000.000	26.665.056.906
- Nhà	26.500.897.193			26.500.897.193
<b>II. Giá trị hao mòn lũy kế</b>	<b>9.082.572.364</b>	<b>1.668.248.306</b>		<b>10.750.820.670</b>
- Quyền sử dụng đất				
- Nhà	9.082.572.364	1.668.248.306		10.750.820.670
<b>III. Giá trị còn lại</b>	<b>54.701.324.829</b>			<b>42.415.133.429</b>
- Quyền sử dụng đất	37.283.000.000			26.665.056.906
- Nhà	17.418.324.829			15.750.076.523

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

### 9. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT, LIÊN DOANH

Vốn đầu tư vào công ty liên doanh liên kết

Tên cổ phiếu	Số cuối kỳ		Số đầu kỳ	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
1. Công ty CP Đầu Tư và Phát Triển Đa Quốc Gia I.D.I	8.566.479	96.811.790.000	8.304.389	122.569.890.000
2. Công ty CP Đầu Tư Du Lịch và Phát Triển Thủy Sản.	5.727.100	57.271.026.109	2.926.203	29.262.030.000
3. Công ty CP Đầu Tư Tài Chính & Truyền Thông Quốc Tế	260.000	2.600.000.000		
<b>Cộng</b>		<b>156.682.816.109</b>		<b>151.831.920.000</b>

Giá trị đầu tư vào Công ty liên kết	<u>31/12/2010</u>	<u>01/01/2010</u>
Giá trị đầu tư vào Công ty liên kết ghi nhận tại Công ty (*)	156.682.816.109	151.831.916.109
Phần lãi trong Công ty liên kết thuộc về Công ty	29.606.723.934	12.343.190.887
<b>Giá trị đầu tư vào công ty liên kết trong báo cáo hợp nhất</b>	<b><u>186.289.540.043</u></b>	<b><u>164.175.106.996</u></b>

(\*) Thông tin về công ty liên kết tại ngày 31/12/2010 như sau:

	<u>Giá trị khoản đầu tư</u>	<u>Tỷ lệ sở hữu (%)</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Đa Quốc Gia (I.D.I)	96.811.790.000	22,54%
Công ty CP ĐT Du Lịch và PT Thủy Sản	57.271.026.109	45,00%
Công ty CP Đầu Tư Tài Chính & Truyền Thông Quốc Tế	2.600.000.000	26,00%
<b>Tổng Cộng</b>	<b><u>154.082.816.109</u></b>	

### 10. ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC

Tên cổ phiếu	Số cuối kỳ		Số đầu kỳ	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty CP Tư vấn và Đầu tư Tài chính	550.000	5.500.000.000		
<b>Tổng cộng</b>	<b>550.000</b>	<b>5.500.000.000</b>		

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

	<u>31/12/2010</u>	<u>01/01/2010</u>
<b>11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN</b>		
- Công cụ dụng cụ	1.046.637.279	914.494.084
- Chi phí Quảng cáo	1.997.006.340	
- Khác		
<b>Cộng</b>	<u><u>3.043.643.619</u></u>	<u><u>914.494.084</u></u>
<b>12. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN</b>		
	<u>31/12/2010</u>	<u>01/01/2010</u>
<b>a Vay ngắn hạn</b>	<b>220.849.711.192</b>	<b>100.175.670.500</b>
- Vay ngân hàng	182.000.000.000	81.035.600.000
+ Ngân hàng Phát triển An Giang	182.000.000.000	81.035.600.000
- Vay đối tượng khác	38.849.711.192	19.140.070.500
<b>b Nợ dài hạn đến hạn phải trả</b>		
<b>Cộng</b>	<u><u>220.849.711.192</u></u>	<u><u>100.175.670.500</u></u>
<b>13. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC</b>		
	<u>31/12/2010</u>	<u>01/01/2010</u>
- Thuế giá trị gia tăng	1.727.273	3.132.465.000
- Thuế tiêu thụ đặc biệt		
- Thuế xuất, nhập khẩu		
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	28.151.339.426	7.792.358.171
- Các loại thuế khác (*)		32.747.369.000
Tiền đất bến xe Châu Đốc		8.966.150.000
Tiền đất kho An Giang, Mỹ Bình, Long Xuyên		22.369.800.000
Tiền đất thành đội, Mỹ Long, Long Xuyên		1.411.419.000
- Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác		
<b>Cộng</b>	<u><u>28.153.066.699</u></u>	<u><u>43.672.192.171</u></u>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

### 14. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

	<u>31/12/2010</u>	<u>01/01/2010</u>
- Tài sản thừa chờ xử lý		
- Kinh phí công đoàn	20.875.932	383.936
- Bảo hiểm xã hội		
- Bảo hiểm y tế		
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	28.971.898.510	21.445.968.176
+ Cổ tức	1.176.284.000	489.124.000
+ Giữ hộ Trisedco	4.713.130.800	5.995.868.230
+ Mượn vốn Công ty CP IDI	12.607.561.363	
+ Lãi vay Công ty CP IDI	1.614.235.055	
+ Phải trả khác (*)	8.860.687.292	14.960.975.946
<b>Cộng</b>	<b><u>28.992.774.442</u></b>	<b><u>21.446.352.112</u></b>

(\*): Chủ yếu là tiền khách hàng góp vốn liên doanh mua nền ở khu dân cư đang triển khai giai đoạn đầu (bồi hoàn) và góp vốn vào Công ty.



### 15. VAY DÀI HẠN VÀ NỢ DÀI HẠN

	<u>31/12/2010</u>	<u>01/01/2010</u>
<b>a. Vay dài hạn</b>	<b>210.956.839.000</b>	<b>194.997.635.000</b>
- Vay ngân hàng	210.956.839.000	194.647.635.000
+ Ngân hàng Liên Việt - CN An Giang	14.400.000.000	
+ Ngân hàng Ngoại Thương	51.141.000.000	
+ Ngân hàng Phát triển Việt Nam - An Giang	17.815.839.000	25.565.835.000
+ Ngân hàng Phương Đông -CN An Giang	36.600.000.000	50.510.000.000
+ Ngân hàng Sài Gòn- CN An Giang	91.000.000.000	
- Vay đối tượng khác		350.000.000
<b>b. Nợ dài hạn</b>		
<b>c. Ký quỹ, ký cược dài hạn</b>		
	<b><u>210.956.839.000</u></b>	<b><u>194.997.635.000</u></b>

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

### 16. VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Lợi nhuận chưa phân phối	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	49.563.000.000	141.588.960.000		46.702.665.388	2.095.543.966	2.095.543.966	242.045.713.320
Tăng vốn trong năm trước	49.563.000.000		41.570.882	60.462.152.963			49.604.570.882
Lãi trong năm trước							60.462.152.963
Tặng khác							
Trích quỹ lập các quỹ từ lợi nhuận				(3.128.193.105)	1.042.731.035	1.042.731.035	(1.042.731.035)
Lỗ trong năm trước				(54.519.300.000)			(54.519.300.000)
Chia cổ tức							
Giảm khác							
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>99.126.000.000</b>	<b>141.588.960.000</b>	<b>41.570.882</b>	<b>49.517.325.246</b>	<b>3.138.275.001</b>	<b>3.138.275.001</b>	<b>296.550.406.130</b>
Tăng vốn trong kỳ			1.386.648.614				1.386.648.614
Lãi trong kỳ				157.096.539.728			157.096.539.728
Tặng khác				702.876.923			702.876.923
Giảm vốn trong kỳ							
Lỗ trong kỳ			(2.900.370.419)				(2.900.370.419)
Trích quỹ lập các quỹ				(9.069.322.944)	3.023.107.648	3.023.107.648	(3.023.107.648)
Chia cổ tức				(49.563.000.000)			(49.563.000.000)
Giảm khác (lợi ích cổ đông thiếu số từ giai đoạn đầu tư)							
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>99.126.000.000</b>	<b>141.588.960.000</b>	<b>(1.472.150.923)</b>	<b>148.684.418.953</b>	<b>6.161.382.649</b>	<b>6.161.382.649</b>	<b>400.249.993.328</b>





## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

### b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>Cuối năm</u>	%	<u>Đầu năm</u>	%
Vốn góp của Nhà nước		0,00%		0,00%
Vốn góp của các đối tượng khác	99.126.000.000	100,00%	99.126.000.000	100,00%
Trong đó:				
- Do pháp nhân nắm giữ	19.825.200.000	20%	24.196.000.000	24%
- Do thể nhân nắm giữ	79.300.800.000	80%	74.930.000.000	76%
<b>Cộng</b>	<b>99.126.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>99.126.000.000</b>	<b>100%</b>

### c) Cổ phiếu

	<u>Năm 2010</u>	<u>Năm 2009</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành trong kỳ		
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng trong kỳ		4.956.300
- Cổ phiếu phổ thông		4.956.300
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông		
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành cuối kỳ	9.912.600	9.912.600
- Cổ phiếu phổ thông	9.912.600	9.912.600
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000đ/CP

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

### THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ VI. KINH DOANH

#### 17. TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2010	Năm 2009
Doanh thu bất động sản	283.256.345.155	128.900.565.001
Doanh thu cung cấp dịch vụ	5.678.818.948	5.836.004.689
Doanh thu xuất khẩu	269.385.411.519	372.346.439.439
Doanh thu hợp đồng xây dựng	27.381.090.909	41.084.218.714
<b>Cộng</b>	<b>585.701.666.531</b>	<b>548.167.227.843</b>

#### 18. CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

	Năm 2010	Năm 2009
Chiết khấu thương mại	1.117.731.563	
Giảm giá hàng bán		1.241.615.135
Hàng bán bị trả lại	31.393.059.678	
<b>Cộng</b>	<b>32.510.791.241</b>	<b>1.241.615.135</b>

#### 19. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2010	Năm 2009
Doanh thu thuần bất động sản	258.376.123.716	128.900.565.001
Doanh thu thuần dịch vụ	5.678.818.948	5.836.004.689
Doanh thu xuất khẩu cá	261.754.841.717	371.104.824.304
Doanh thu hợp đồng xây dựng	27.381.090.909	41.084.218.714
<b>Cộng</b>	<b>553.190.875.290</b>	<b>546.925.612.708</b>

#### 20. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2010	Năm 2009
Giá vốn của hàng hóa đã bán	245.837.745.316	355.146.246.083
Giá vốn của thành phẩm	107.339.166.647	66.257.096.886
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	5.875.817.097	5.312.722.142
Giá vốn hợp đồng xây dựng	19.230.912.846	24.203.517.468
<b>Cộng</b>	<b>378.283.641.906</b>	<b>450.919.582.579</b>

#### 21. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2010	Năm 2009
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	3.516.134.843	964.530.277
- Lãi đầu tư trái phiếu, kỳ phiếu, tín phiếu	27.300.922.909	
- Cổ tức lợi nhuận được chia	4.283.239.500	
- Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	6.088.595.047	8.868.951.382
<b>Cộng</b>	<b>41.188.892.299</b>	<b>9.833.481.659</b>



## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

### 22. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2010	Năm 2009
- Lãi tiền vay	14.504.321.975	14.736.703.712
- Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện		5.636.492.405
- Chi phí tài chính khác	761.484.900	
<b>Cộng</b>	<b>15.265.806.875</b>	<b>20.373.196.117</b>

### 23. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2010	Năm 2009
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành (*)	30.164.933.538	7.792.358.171
- Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay		
<b>Cộng</b>	<b>30.164.933.538</b>	<b>7.792.358.171</b>

### 24. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, không bao gồm các cổ phiếu phổ thông được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu quỹ:

	Năm 2010	Năm 2009
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông	157.096.539.728	60.462.152.963
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	9.912.600	5.594.508
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu	15.848	10.807

### 25. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### Số liệu so sánh

- Số liệu so sánh trên bảng Cân đối kế toán hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán và Kiểm Toán Phía Nam (AASCS).

- Kể từ ngày 01/01/2010 Quỹ khen thưởng và phúc lợi được trình bày tại khoản mục Nợ ngắn hạn theo quy định tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009.

Long Xuyên, ngày 20 tháng 02 năm 2011

Người lập biểu

Ngô Thị Tô Ngân

Kế toán trưởng

Lê Thị Phượng

Tổng Giám Đốc



Lê Thanh Thuận

